

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 21
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1503

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ tụng thứ ba.

(Kinh) Thê tử tập hội, đương nguyện chúng sanh, oán thân bình đẳng, vĩnh ly tham trước.

(經) 妻子集會。當願眾生。怨親平等。永離貪著。

(Kinh: Vợ con nhóm họp, nguyện cho chúng sanh, oán thân bình đẳng, mãi lìa tham chấp).

Bồ Tát tại gia có tất cả mười một nguyện, cũng là mười một bài kệ trong kinh văn. Nguyện thứ nhất mong chúng ta “*tri gia tánh Không*” (biết tánh của nhà là Không), tức là liễu giải chân tướng sự thật, chẳng đến nỗi mê đắm gia đình. Chuyện này hết sức trọng yếu! Có cần “*gia*” (gia đình) hay không? Cần thiết, nhưng chớ nên mê! Đối với chuyện hôn nhân, thuở tôi còn trẻ, bốn mươi mấy tuổi, giảng kinh ở Đài Bắc, tại Đài Trung có một vị đồng học đã lâu nghe tôi giảng kinh cũng đã mấy năm. Có một hôm, viết thư cho tôi, [cho biết] ông ta quen biết một cô gái tại Đài Trung, tính kết hôn, hỏi tôi có nên hay không? Ông ta cũng là một Phật giáo đồ rất kiên thành. Tôi nhận được phong thư ấy, gửi bưu thiếp cho ông ta, chỉ viết một chữ, [tức là chữ] Hôn (婚), gửi cho ông ta. Sau khi nhận được, ông ta chẳng kết hôn. Ông ta chỉ hiểu ý tôi một nửa, chẳng hoàn chỉnh. Chữ Hôn (婚) ấy là gì? Do nó gồm chữ Nữ (女) và chữ Hôn (昏) [ghép lại], [ông ta bèn nghĩ tôi có ý nói] “*trông thấy nữ nhân, đầu óc tối tăm*”, chẳng phải là ý nghĩa ấy hay sao? Ông ta hiểu ý nghĩa theo kiểu ấy; vì thế, chẳng kết hôn, suốt đời cũng chẳng kết hôn. Hiện thời, ông ta chắc cũng đã bảy mươi mấy tuổi, nhỏ hơn tôi mấy tuổi.

Văn tự chữ Hán là phù hiệu trí huệ, khiến cho quý vị trông thấy những chữ ấy liền lãnh hội ý nghĩa. Đây có phải là bảo quý vị đừng kết hôn hay không?

Chẳng phải vậy, mà chính là bảo quý vị cứ lấy vợ gả chồng, nhưng đừng hôn ám! Đó là đúng. Nam nữ có thể kết hôn, nhưng quý vị chẳng mê, đâu óc vĩnh viễn sáng suốt, tinh táo; đó là lý trí, chẳng phải là cảm tình. Đây là đúng, đây mới là lãnh hội hoàn chỉnh ý nghĩa. Vị cư sĩ ấy chỉ lãnh hội một nửa, nhưng vẫn là khá lắm, vẫn có thể hiểu ý nghĩa của chữ này. Biết “*tánh của nhà là Không*”, quan trọng lắm!

Thứ hai, trong gia đình, điều quan trọng nhất là hiếu đạo. Trong phần trước, tôi đã thưa bày cùng chư vị: Phật pháp là sư đạo, sư đạo nhất định lấy hiếu đạo làm cơ sở. Ở trong nhà bất hiếu với cha mẹ, làm sao có thể tôn trọng thầy cho được? Quý vị thấy “*Tịnh Nghiệp Tam Phước*”, Tịnh Nghiệp Tam Phước không chỉ là nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất cho các đồng học Tịnh Tông, mà là toàn thể Phật pháp. Bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Tông Môn, Giáo Hạ, Hiền giáo, Mật giáo, nó (Tịnh Nghiệp Tam Phước) đều là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói ba câu, câu đầu tiên là “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Đó là điều đầu tiên. Điều này là gì? Điều này chính là “*thế gian thiện*”, [hay còn gọi tắt] là “*thế thiện*”, làm người tốt, làm thiện nhân trong thế gian. Hiếu đứng đầu trăm điều thiện!

Vào thời cổ, quốc gia tuyển chọn, đề bạt nhân tài, nay chúng ta nói là “*bồi dưỡng cán bộ*” (bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ). Quốc gia cần rất nhiều người quản lý, [vì thế phải] bồi dưỡng những cán bộ quốc gia thuộc các tầng lớp. Tiêu chuẩn để tuyển chọn, đề bạt là gì? Chính là hai chữ “*hiếu liêm*”. Ai tuyển lựa, đề bạt? Người lãnh đạo thuộc chánh phủ trung ương, trước kia là hoàng thượng. Hoàng thượng ủy thác chuyện này cho quan viên địa phương; hiện thời nói là huyện thị trưởng, trước kia là huyện lệnh (縣令, quan huyện). Vì thế, họ thường cải trang, ngấm ngấm nghe ngóng, [tức là] chẳng mặc quan phục, mà mặc y phục thông thường để đi ra ngoài nghe ngóng. Nghe ngóng xem trẻ con nhà nào hiếu thuận cha mẹ. Biết hiếu thuận với cha mẹ, nó sẽ trung thành với quốc gia; hiếu liêm khiết, nó sẽ chẳng tham ô. Quý vị thấy từ trước tới nay, từ đời Hán, Trung Hoa đã thành lập chế độ này, mãi cho đến đời Thanh đều chẳng thay đổi. Tuy có những kẻ [làm quan] tham ô, hủ bại, nhưng chẳng nhiều cho lắm, rốt cuộc vẫn là thiểu số. Từ lịch sử, chúng ta thấy những người thật sự vì nước, vì dân rất nhiều. Vì thế, hai điều Hiếu và Liêm chính là căn cội.

“*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Đây là căn bản của Phật pháp, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Tông Môn hay Giáo Hạ, Hiền Giáo hay Mật Giáo, đều phải lấy chuyện này làm căn cội. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã nói rất hay, Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, pháp nhân thiên, thầy đều dùng chuyện này làm gốc, lấy chuyện này làm cơ sở. Lìa khỏi căn cội này, lìa khỏi cơ sở này, sẽ chẳng có Phật pháp! Bản thân chúng ta phải thường xuyên cảnh tỉnh chuyện này. Chúng ta có làm được hay không? Nếu chẳng làm được, hàng tại gia ngay cả Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện đều làm không được, hàng xuất gia ngay cả Sa Di Luật Nghi làm không được, xuất gia cần phải có Tam Quy,

Ngũ Giới, Thập Thiện, Sa Di Luật Nghi thì mới được coi là một người xuất gia [thật sự]. Đây là căn bản!

Nếu chẳng có những thứ ấy, vậy thì ở trong Phật môn, điều này là do thầy Lý đã dạy chúng tôi trước kia, “*quý vị sẽ làm chuyện Phật học, chẳng phải là học Phật*”! “*Làm chuyện Phật học*” chính là coi Phật giáo như một môn học thuật thế gian để nghiên cứu. [Nghiên cứu] triết học trong kinh Phật chính là “*làm chuyện Phật học*”. “*Làm chuyện Phật học*” sẽ chẳng dính dáng gì đến chuyện hành trì! Học Phật là nguyện vọng của ta, ta mong học giống hệt như Thích Ca Mâu Ni Phật. Đó gọi là “*học Phật*”. Đức Phật là tấm gương tốt đẹp cho chúng ta. Học Nho, chúng ta học giống như Khổng Tử, học theo Mạnh Tử, phải học rất giống. Khổng Mạnh là mô hình, là gương mẫu cho chúng ta. Đây gọi là “*học Phật*”. Vì thế, học Phật và Phật học là hai chuyện, chẳng phải là một chuyện, chúng ta phải hiểu rõ ràng.

Hiện thời, tôi đã nói chuyện này quá nhiều! Hàng tại gia chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp. Chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp, vậy thì Tam Quy, Ngũ Giới càng chẳng cần phải nhắc tới nữa! Giả trá! Người xuất gia chẳng thể thực hiện Sa Di Luật Nghi, do nguyên nhân nào? Chẳng có căn cội! Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là chúng ta “*đã sơ sót đối với sự giáo dục cơ sở*”. “*Giáo dục cơ sở*” là gì? Trong kinh Phật Tạng, đức Thế Tôn đã dạy: “*Không học Tiểu Thừa trước, sau là học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật*”. Học một thứ gì đó, chẳng thể vượt cấp! Vượt cấp là thiên tài, thiên tài trăm ngàn năm mới xuất hiện một người. Lúc tôi mới học Phật, rất thích đọc Đàn Kinh, nhất là bản Tiên Chú của cư sĩ Đinh Phước Bảo. Thầy tôi thấy vậy bèn cảnh cáo tôi chẳng thể học thứ ấy. Ba vị thầy của tôi đều nói như vậy, có thể thấy [đúng như] cổ nhân đã nói “*anh hùng đại lược có cách nhìn giống nhau*”. Tiên sinh Phương Đông Mỹ, Chương Gia đại sư, và lão cư sĩ Lý Bình Nam đều nói như vậy. Họ nói chẳng thể học thứ ấy! Tôi thưa: “*Con xem [sách ấy] rất hứng thú. Trước Huệ Năng đại sư chẳng có một ai, sau Huệ Năng đại sư cũng chẳng xuất hiện một Huệ Năng thứ hai*”. Phương tiên sinh nói càng ý vị hơn: “*Đó là bậc thiên tài, một bước lên trời. Ngài đã thật sự lên được. Anh chẳng có bản lĩnh ấy! Hễ anh chẳng lên được, sẽ ngã nhào, tan xương nát thịt. Đó là Đốn Giáo! Chúng ta chẳng phải là căn cơ thượng thượng thừa, Ngài chẳng phải là căn tánh Đại Thừa, mà là căn tánh thượng thượng thừa*”.

Nói thật ra, chúng ta là căn tánh trung hạ. Căn tánh trung hạ thì như thế nào? [Giống như] trèo thang lầu, trèo lên từng bậc một, phải tiến hành từng bước, giống như đi học vậy. Từ Mẫu Giáo, Tiểu Học, Sơ Trung (Trung Học đệ nhất cấp, cấp hai), Cao Trung (Trung Học đệ nhị cấp, cấp ba), Đại Học, [cho đến] Cao Học, quý vị học như vậy là đúng, chẳng sai! Chẳng thể nói “*Mẫu Giáo, Tiểu Học, Trung Học ta đều không học! Ta muốn vào Cao Học*”, chẳng có lẽ ấy! Xưa nay, trong ngoài nước đều chẳng tìm thấy. Đây là chẳng thể vượt cấp, phải học theo đúng thứ tự. Quý vị học như vậy thì mới vững vàng, chắc thật. Kinh Phật Tạng đã dạy, “*trước hết là học Tiểu Thừa*”; nay chúng ta chẳng học Tiểu Thừa.

Thế nhưng khi Phật giáo truyền sang Trung Hoa, đúng là trước hết học Tiểu Thừa, sau đó học Đại Thừa. Kinh luận Tiểu Thừa, tức Tứ A Hàm, đã được phiên dịch rất khá, dịch rất kỹ. Đối chiếu với kinh tạng Tiểu Thừa bằng tiếng Pāli, họ đại khái chỉ có nhiều hơn chúng ta khoảng năm mươi bộ. Kinh Tiểu Thừa chẳng dài, quý vị hiểu là chúng ta đã phiên dịch hết sức đầy đủ. Vào thời Tùy - Đường, Tiểu Thừa có hai tông phái là Câu Xá Tông và Thành Thật Tông. Vì sao về sau chẳng học Tiểu Thừa nữa, hai tông ấy chẳng còn? Từ giữa đời Đường trở đi, Phật giáo Trung Hoa dùng Nho và Đạo để thay thế Tiểu Thừa, hay lắm! Bởi lẽ, bất luận hàng tại gia hay xuất gia học Phật, đều có căn cơ Nho gia và Đạo gia, Khổng, Mạnh, Lão, Trang, như vậy thì được! Hơn một ngàn năm qua, quý vị thấy Phật giáo xuất hiện bao nhiêu nhân tài. Nếu so sánh với Ấn Độ, xác thực là chỉ hơn, chứ không kém, xuất hiện rất nhiều vị tổ sư đại đức.

Nhưng hiện thời xuất hiện phiền phức là vì lẽ nào? Chẳng có Khổng, Mạnh, Lão, Trang, Tiểu Thừa cũng chẳng học, ngay lập tức tiến nhập kinh điển Đại Thừa (lời Phật dạy nói chung là vì bọn [phàm phu độn căn như] chúng ta). Vì lẽ ấy, ngay cả Thập Thiện Nghiệp cũng làm không được, Tam Quy, Ngũ Giới cũng chẳng làm nổi. Tam Quy là quy y “*giác, chánh, tịnh*”. Quý vị xem Lục Tổ Đàn Kinh, [sẽ thấy] Lục Tổ truyền trao Tam Quy, Ngài chẳng nói “*quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng*” như chúng ta trong hiện thời. Ngài chẳng nói kiểu ấy, lão nhân gia dạy: “*Quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh*”, “*Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh*”. “*Quy y Phật*” là giác chứ không mê, “*quy y Pháp*” là chánh chứ không tà, “*quy y Tăng*” là tịnh chứ chẳng nhiễm; vì thế, gọi là Phiền Tà Tam Quy (翻邪三皈, quy y nhằm sửa trừ tà vạy). Tà là gì? “*Mê, tà, nhiễm*” chính là tà! Ngược lại là “*giác, chánh, tịnh*”; giác chứ không mê là quy y Phật. Nay chúng ta đã thọ Tam Quy Y, vẫn mê hoặc, điên đảo, chẳng giác ngộ, vẫn là tà tri, tà kiến, chẳng phải là chánh tri, chánh kiến, tâm vẫn ô nhiễm, chẳng thanh tịnh, vẫn là “*mê, tà, nhiễm*” y hệt như cũ. Vì thế, Tam Quy [của chúng ta] giả trá, chẳng thật! Chẳng giữ Ngũ Giới được! Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không uống rượu, không vọng ngữ, chẳng làm được điều nào! Không sát sanh, nhưng còn có ý niệm hại người, ý niệm ấy vẫn thuộc về sát sanh. Không trộm cắp, nhưng còn có ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác. Đây là cái tâm trộm cắp! Vì thế, toàn bộ đều là giả! Do nguyên nhân nào? Chẳng có Tiểu Thừa!

Vì vậy, trong những năm qua, chúng tôi đặc biệt đề xướng Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy chính là giáo học truyền thống của Nho gia, là căn cội! Căn cội của Nho gia là Đệ Tử Quy, phải ghi nhớ điều này. Căn cội của Phật pháp là Thập Thiện Nghiệp. Như vậy thì chúng ta hiểu Thập Thiện Nghiệp là [cơ sở chung của] Đại Thừa và Tiểu Thừa, nhưng nhất định là phải có cơ sở Đệ Tử Quy, chúng ta sẽ là từ Tiểu Thừa học Đại Thừa. Trước kia, chẳng học, nay phải học bổ sung, cấp tốc bổ sung! Ất phải chú trọng thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, hành trì Thập Thiện Nghiệp Đạo một trăm phần trăm, chúng ta sẽ có căn cội. Đối với văn hóa truyền thống, chúng ta có căn cội, đối với Phật pháp Đại và Tiểu Thừa, chúng ta cũng có căn cội. Căn cội là sống động, nó sẽ nảy mầm, đâm tược, sẽ đơm bông, kết trái. Chẳng có căn cội, những kẻ học đại kinh, đại luận, những kẻ học Tứ Thu

Ngũ Kinh, hoặc mười ba kinh của Nho gia, có hữu dụng hay không? Chẳng hữu dụng! Chẳng thể thực hiện, sẽ biến thành Nho học, chẳng phải là học Nho! Học khá nhiều kinh luận Đại Thừa, [chỉ là] Phật học, chẳng phải là học Phật. Phải hiểu rõ ràng chuyện này! Nếu làm chuyện thuộc về Nho học hay Phật học, sẽ chẳng thể liễu sanh tử, chẳng thể khai trí huệ, nhất định là phải nghiêm túc học Phật.

Học Phật thì quý vị chẳng thể không nương theo Giới, Định, Huệ. Đệ Tử Quy là Giới, là giới căn bản, là căn bản của căn bản. Thập Thiện Nghiệp là Giới. Dùng điều này làm cơ sở, vậy thì Tam Quy, Ngũ Giới, các giới, oai nghi, sẽ chẳng có vấn đề! “*Trọn đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”, vấn đề gì cũng đều được giải quyết, chẳng khó khăn! Chúng ta chẳng dưỡng thành thói quen. Hiện tại, chúng ta toàn là tập khí ác, chứ tập khí tốt hay tập khí thuận theo Pháp Tánh chẳng được dưỡng thành. Phải dùng Đệ Tử Quy, phải dùng Thập Thiện Nghiệp để bồi dưỡng, chúng ta mới có thể thật sự noi theo Phật đạo, tức là con đường thành Phật!

Do vậy, học Phật, nói thật ra, Phật pháp thường nói “*nhân duyên sanh*”, [nghĩa là] Phật pháp do nhân duyên mà sanh. Duyên đúng là rất quan trọng. Một duyên quan trọng nhất trong các duyên là thầy. Quý vị gặp được thầy là một vị thiện tri thức thật sự, vị ấy sẽ hướng dẫn quý vị đi theo nẻo chánh. Nếu chẳng phải là một vị thiện tri thức thật sự, đường lối của vị ấy sẽ mắc sai lầm, sẽ nảy sanh vấn đề! Chuyện này chỉ có thể gặp, chẳng thể cầu; không phải là bất cứ ai cũng đều có thể gặp gỡ [cơ hội này] trong một đời! Sau khi đã gặp, bèn dùi mài chẳng bỏ, nhất định phải nắm chặt cơ hội ấy, chúng ta mới có thể thành tựu trong đời này. Nói chung là quyết tâm mong thành tựu trong một đời, đừng đợi đến đời sau. Nếu quý vị nghĩ “*hãy đợi sang đời sau*”, đời sau hễ đọa lạc, bị mê khi cách ảm, rất phiền toái! Hễ đọa lạc, tuyệt đối chẳng phải là đọa một đời, mà có thể là đọa lạc khá nhiều đời, khá nhiều kiếp, quý vị mới lại gặp cơ hội này. Chuyện này chính là như trong kinh điển đức Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Vì thế, điều quan trọng nhất là “*nhận biết cơ hội, nắm chặt cơ hội, nỗ lực học tập*”.

Điều thứ hai, quý vị thấy Phật pháp nói về hiếu đạo, hiếu thuận cha mẹ. Quý vị có thể hiếu thảo với cha mẹ thì mới có thể tôn sư trọng đạo, mới có thể “*thiện sự ư Phật*” (khéo phụng sự Phật). Phật là thầy. Sư đạo được kiến lập trên cơ sở hiếu đạo. Chẳng có hiếu đạo, lấy đâu ra sư đạo? Kẻ chẳng biết hiếu thuận với cha mẹ mà có thể hiếu thuận với thầy, nhất định là có mưu đồ, chẳng phải là chuyện tốt. Chẳng có lẽ ấy! Đó là gì? Chẳng thuận theo Pháp Tánh, chẳng thuận theo quy tắc tự nhiên. Bởi lẽ, hiếu thảo với cha mẹ thì mới có thể tôn trọng thầy! Một người có thể trở thành bậc đội trời đạp đất là do cha mẹ và thầy hợp tác chặt chẽ dạy dỗ mà ra. Cha mẹ dạy con cái tôn sư trọng đạo, thầy dạy trò hiếu thuận cha mẹ. Cả hai phương diện cùng dạy như vậy thì mới dạy dỗ thành công!

Trong truyền thống năm ngàn năm của Trung Hoa, điều đáng ca ngợi nhất là giáo dục. Tôi đi tuyên dương khắp nơi trên quốc tế. Đúng là bất cứ quốc gia hay dân tộc nào cũng đều chẳng có, đây là trí huệ của tổ tiên. Kế đó, tôi tuyên dương y dược. Trung Y có lịch sử và kinh nghiệm năm ngàn năm, Tây Y bất quá

mới ba trăm năm, làm sao có thể sánh bằng? Hiện thời, người phương Tây sang Trung Hoa, sang Ấn Độ để tìm kiếm những thứ quý báu. Đường lối của họ đã bị trục trặc, đã nảy sinh vấn đề, họ tính sang phương Đông cầu cứu. Đó là chuyện tốt, chẳng phải là chuyện xấu! Phương Đông có một thứ để cứu họ, chính là “*tu thân làm gốc, dạy học làm đầu*”. Khá nhiều vấn đề phức tạp trên thế giới hiện thời, xác thực là phải nhờ vào giáo học thì mới có thể thu được hiệu quả, mới thật sự có thể hóa giải.

Bài kệ thứ ba nói đến chuyện “*thê tử tập hội*” (vợ con tụ họp). Tôi đọc bài kệ này, nghĩ đến giảng đường Quang Minh của lão hòa thượng Thọ Dã trên đường Lam Đường (Blue Pool Road). Ba mươi năm trước, tôi đã giảng kinh Lăng Nghiêm hai tháng tại giảng đường ấy vào năm 1977. Năm nay là 2006, vừa khít ba mươi năm! Trong Phật đường của Ngài, có một cặp câu đối nói về chuyện này, [vé trên là]: “*Phu thê thị duyên, hữu thiện duyên, hữu ác duyên, oan oan tương báo*” (Vợ chồng là duyên, có thiện duyên, có ác duyên, oan oan tương báo). Vế dưới là “*nhi nữ thị trái, hữu thảo trái, hữu hoàn trái, vô trái bất lai*” (con cái là nợ, có đòi nợ, có đền nợ, không nợ chẳng đến). Đôi câu đối ấy hay quá! Đôi câu đối ấy nói về chuyện “*thê tử tập hội*”. Người trong thế gian chẳng thể tránh né chuyện này, phải hiểu vì sao người trong một nhà có thể trở thành cùng một nhà? Trong hiện tại, gia đình có vấn đề chiếm đa số. Hiện thời, người một nhà hòa thuận, vui vẻ, hết sức hiếm hoi! Quý vị thấy trên toàn thế giới, tỷ lệ ly hôn cao ngàn ấy. Vì sao họ ly hôn? Do vợ chồng xung đột!

Vì thế, ngày nay nói đến xung đột trên thế giới, xung đột khủng bố, hóa giải xung đột bằng cách nào? Nguồn cội của xung đột là gì? Căn cội ở ngay trong nhà, chẳng phải là ở bên ngoài. Quý vị hãy ngẫm xem, trong nhà quý vị có hòa thuận hay không? Cha con trong một nhà có xung đột hay không? Vợ chồng có xung đột hay không? Anh em có xung đột hay không? Nếu đều có thể đối xử hòa thuận, quý vị có thể nói đến hòa bình, có thể nói đến chuyện hóa giải xung đột. Nếu gia đình của chính quý vị có vấn đề, chẳng thể giải quyết được, làm sao quý vị có thể giúp đỡ đại chúng trong xã hội hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình? Chuyện này chẳng làm được. Quý vị có nói ra, chẳng có ai tin tưởng! Tôi đã tham gia rất nhiều hội nghị hòa bình quốc tế, phát biểu trong hội nghị, bảo cho mọi người biết căn nguyên của xung đột. Sau đây, tôi mới nói sâu hơn một tầng. Đây vẫn chưa phải là căn nguyên, căn nguyên thật sự ở chỗ nào? Căn nguyên thật sự chính là mâu thuẫn trong nội tâm của quý vị. Chính mình xung đột với chính mình, tức là từ trong nội tâm của chúng ta, đối lập với người khác, đối lập với sự việc, đối lập với vật. Hễ có đối lập, sẽ nảy sinh xung đột. Nghi lự và hoài nghi sẽ tạo thành mâu thuẫn, đối lập tạo thành xung đột, từ nội tâm mà ra! Vì thế, tiến hành công tác hòa bình, [hãy ghi nhớ] “*gia hòa, vạn sự hưng*”. Vua Thuần vào thời cổ là một tấm gương tốt nhất. Vua Thuần làm như thế nào? Hóa giải từ nội tâm, đối với người, đối với sự, đối với vật, hóa giải sự đối lập. Chẳng có đối lập, chẳng có nghi lự, chẳng có mâu thuẫn, chẳng có xung đột. Vì thế, trong thời gian ba năm, nhà vua có thể cảm hóa cả nhà, có thể cảm hóa người sống trong cùng một vùng với Ngài!

Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). Câu này đúng lắm, vấn đề chắc chắn chẳng ở bên ngoài, mà là trong nội tâm của chính mình. Quý vị chỉ có cách phản tỉnh sâu xa, mới có thể giải quyết vấn đề, mới có thể khai trí huệ. Đức Phật dạy rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Mắt đức Phật thấy chúng sanh trong chín pháp giới đều bình đẳng, ai nấy đều có trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn. Nay chúng ta gọi “*tướng hảo*” là “*phước báo*”. Vì sao hiện thời chẳng có những thứ ấy? Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, mà chẳng thể chứng đắc*”. Kinh Hoa Nghiêm đã nói minh bạch. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Nếu chúng ta nói bằng những danh từ Pháp Tướng ấy, tức là nói đến vô minh, nói đến Kiến Tư, nói đến Trần Sa, kẻ sơ học chẳng dễ hiểu! Kinh Hoa Nghiêm nói hay lắm, [kinh dùng thuật ngữ] “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Đâm ra quý vị nghe xong, dường như đã hiểu, tuy chưa chắc quý vị đã thật sự hiểu, nhưng quý vị có thể tiếp nhận khái niệm ấy. Vì đối với những thứ ấy, vọng tưởng là gì? Chính là khởi tâm động niệm. Sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần bên ngoài, khởi tâm động niệm, còn chưa có phân biệt, còn chưa có chấp trước. Đó gọi là “*vô minh*”.

Chư vị hiểu, chân tâm là tịch tĩnh. Chẳng khởi tâm, không động niệm, đây chính là chân tâm hiển lộ, đó là Phật. Bồ Tát chẳng đoạn vô minh. Nói cách khác, Bồ Tát vẫn còn khởi tâm động niệm, nhưng Ngài chẳng có chấp trước và phân biệt, nên Ngài có trí huệ cao hơn chúng ta. A La Hán, đây là nói đến những vị thuộc tầng cấp thành tựu thấp nhất, Ngài có khởi tâm động niệm, có phân biệt, nhưng chẳng chấp trước, đã đoạn Kiến Tư phiền não, chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo luân hồi. Chúng ta học Phật, phải nắm lấy nguyên lý và nguyên tắc cao nhất này, rèn luyện trong cuộc sống hằng ngày. Đó gọi là “*tu*”. “*Tu*” (修) là “*tu chánh*” (修正, sửa đổi cho đúng), “*hành*” (行) là hành vi. Trong quá khứ, chúng ta quen thói chấp trước, toàn là phân biệt, toàn là khởi tâm động niệm. Nay chúng ta uốn nắn chúng, chẳng còn chấp trước đối với hết thảy người, sự, vật. “*Chẳng chấp trước*” là buông xuống Kiến Tư phiền não. “*Chẳng phân biệt*” là buông xuống Trần Sa phiền não. “*Chẳng khởi tâm, không động niệm*” là buông xuống Vô Minh phiền não. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”. Đây là đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng khởi tâm, không động niệm, Pháp Thân Bồ Tát đây!

Trong kinh Hoa Nghiêm, từ Sơ Trụ trở lên, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, bốn mươi một tầng cấp ấy đều chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước. Rốt cuộc, các Ngài còn có giai cấp hay không? Nói thật thà, chẳng có giai cấp! Các Ngài trụ trong Nhất Chân pháp giới. Vì sao đức Phật vẫn nói có bốn mươi một tầng cấp? Bốn mươi một tầng cấp ấy do đâu mà có? Tập khí vô thi vô minh chẳng đoạn. Vô minh đã đoạn, tập khí chưa đoạn. Dùng phương pháp gì để đoạn tập khí? Chẳng có phương pháp nào! Tập khí cần thời gian rất dài để dần dần tự nhiên chẳng còn nữa. Vì thế, cổ đại đức thường

nói: “*Thử xử dụng bất đắc lực*” (Ở chỗ này, không thể dùng sức được). Hễ quý vị dùng sức, quý vị lại có phân biệt, chấp trước; chỗ này không dùng sức được! Do vậy, bọn phàm phu chúng ta, tức là những kẻ ở trong mười pháp giới, nhìn vào Nhất Chân pháp giới, chắc chắn là quý vị chẳng thấy bốn mươi một giai cấp chi hết! Nhìn không ra! Đây là pháp giới bình đẳng, thật sự là pháp giới bình đẳng, nhưng công phu xác thực là có cạn hay sâu khác nhau.

Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: Để thành Phật, cần phải tu hành ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Nhất định phải biết ba đại A-tăng-kỳ tính từ đâu, chính là kể từ ngày “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”. Nói cách khác, hóa ra “*ba đại A-tăng-kỳ kiếp*” là nói về thời gian đoạn sạch tập khí vô thỉ vô minh sẽ dài như thế đó, chẳng có bất cứ phương pháp chi cả! Cổ nhân đã tỷ dụ rất hay, vì chúng ta chẳng dễ gì lãnh hội chuyện này. Cổ nhân dùng bình rượu để tỷ dụ. Bình rượu chứa rượu, đã đổ sạch rượu, xác thực là chẳng còn rượu nữa. Lau chùi sạch bóng bên trong, ngửi thử, vẫn thấy có mùi. Đó gọi là “*tập khí*”, dùng chuyện này để sánh ví tập khí. Khi nào tập khí hoàn toàn chẳng còn nữa? Quý vị mỗi ngày ngửi nó, [sẽ thấy] đúng là ngày càng nhạt hơn. Đại khái phải mất hai, ba tháng mới ngửi thấy hoàn toàn chẳng còn mùi! Quý vị hiểu rõ đạo lý này, sẽ thấu hiểu hàng Bồ Tát trong Nhất Chân pháp giới tu như thế nào, chẳng thể tu!

Bồ Tát trong Nhất Chân pháp giới [tối thiểu] là Sơ Trụ Bồ Tát. Các Ngài có năng lực này, thuận theo cái tâm mà ứng với khả năng tiếp nhận [của kẻ được hóa độ]. Nơi nào có cảm, các Ngài sẽ ứng. Cảm ứng đạo giao, đáng nên dùng thân gì để đắc độ, Ngài bèn hiện thân ấy. Chẳng có thân hình nhất định, chẳng có pháp nhất định để có thể nói. Ất phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, tập khí vô minh ấy hoàn toàn chẳng còn. Do hoàn toàn chẳng còn nữa, Ngài bèn chứng đắc địa vị Diệu Giác. Chúng tôi dùng bình rượu làm tỷ dụ, quý vị sẽ có thể tưởng tượng ra: Bình rượu ấy đúng là lau chùi cách nào cũng chẳng được, nó vẫn có mùi. Bỏ mặc ở đó, để ở đó, mở toang nắp bình, phải mất hai, ba tháng mới hoàn toàn chẳng còn mùi. Đó gọi là “*vô công dụng đạo*”. Vì thế, trong mười pháp giới thì có tu, có học; trong Nhất Chân pháp giới chẳng có. Chớ nên không hiểu đạo lý này!

Hoa Nghiêm thuộc về cảnh giới này, thuộc loại ứng hóa. Bồ Tát ứng hóa trên thế gian, biết rành rẽ, rõ ràng Ngài đến để làm gì? Ngài đến giúp đỡ chúng sanh, thay chúng sanh giải quyết vấn đề. Vấn đề của chúng sanh là gì? Khổ! Giúp họ lìa khổ được vui. Để lìa khổ được vui thì phải lìa khổ như thế nào, được vui như thế nào? Dạy học, phá mê khai ngộ. Khổ do đâu mà có? Do mê, đối với chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, trong Phật pháp nói là “*tánh, tướng, sự, lý, nhân, quả*” hoàn toàn không biết, thuận theo vọng tưởng của chính mình mà tạo tác vô lượng vô biên nghiệp. Nghiệp tuy có thiện nghiệp và ác nghiệp, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Do thiện nghiệp, thọ sanh trong ba thiện đạo; do ác nghiệp, thọ sanh trong ba ác đạo, quý vị chẳng thoát khỏi! Chỉ có giác ngộ, giác ngộ như thế nào? Chẳng tạo nghiệp. Trong cuộc sống thường ngày, có tạo hay không? Vẫn tạo tác, tạo tác gì vậy? Tịnh nghiệp. Đây là Bồ Tát thị hiện cho chúng ta.

Một trăm bốn mươi mốt bài kệ ở đây nhằm dạy chúng ta cương lĩnh tu học này: “Bồ Tát khéo dùng cái tâm”. Khéo dùng cái tâm, đối với Sự, có thể vẫn làm, nhưng tâm địa thật sự chẳng nhiệm mảy trần, cũng là “*lià hết thấy các tướng, chính là hết thấy các pháp*”. Chuyện gì đều có thể trải qua, giống như trong phần cuối kinh Hoa Nghiêm, năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử đã nêu gương cho chúng ta thấy: Trong năm mươi ba lần tham học, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hay không? Chẳng có! Thông qua sự khảo nghiệm trong tham học, sẽ thấy quý vị còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hay không? Hề thật sự chẳng có, tức là thật sự thành tựu! Đó là công đức chân thật. Trong phần trước, Văn Thù Bồ Tát dạy ngài Trí Thủ, bảo: “*Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, thành tựu nhất thiết thắng diệu công đức*” (Bồ Tát khéo dùng cái tâm, thành tựu hết thấy công đức thù thắng, nhiệm mầu). “*Thắng*” (勝) là thù thắng. “*Thù thắng*” (殊勝) là chẳng lia khỏi thế gian. “*Diệu*” (妙) là gì? Diệu là lia thế gian, trong tâm địa chẳng ô nhiễm mảy may, biết hết thấy các pháp giống như kinh Kim Cang đã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Đối với hết thấy các pháp, Ngài chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, chẳng có vọng tưởng. Lià vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó là Diệu! Chẳng lia khỏi chúng sanh trong chín pháp giới, [đó là] thù thắng, [nói gộp chung lại, sẽ là] “*thắng diệu công đức*”. Thật sự là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”, tam luân thể không. Quý vị nói có vui sướng lắm không? Đây chính là như khi giới thiệu Phật pháp cho tôi, tiên sinh Phương Đông Mỹ đã bảo [học Phật là] “*sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Quý vị chẳng nhập cảnh giới này, sẽ chẳng biết. Cảnh giới này mới là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người!

Giá trị không gì sánh bằng của Phật pháp ở ngay chỗ này, chỉ đáng tiếc là người hiện thời không chịu học. Chẳng biết bảo bồi tốt đẹp dường ấy, ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ. Đây là một chuyện rất đáng tiếc! Chúng ta đã biết, phải có trách nhiệm, có nghĩa vụ tuyên truyền rộng rãi, lắng xê rộng rãi, ngõ hầu ai nấy đều giác ngộ “người nào cũng đều có Phật tánh”. Phật pháp là gì? Phật pháp là Tánh Đức của chính mình, chẳng phải là ở bên ngoài, hoàn toàn vốn có sẵn trong tự tánh, như Tam Tự Kinh đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, [nghĩa là] bản tánh vốn là thiện. Điều thật sự khó có là đức Thích Ca Thế Tôn đã vì chúng ta giảng thấu triệt, giảng rõ ràng ngần ấy, khiến cho bọn căn tánh trung hạ như chúng ta đều có thể thọ dụng. Chúng ta cảm tạ đức Phật đã từ bi thị hiện ở nơi đây.

Chúng ta đã biết cái nhân của chuyện “*thê tử tập hội*” chẳng phải là vô duyên vô cớ, mà đều là do có mối quan hệ trong đời quá khứ. Nếu đời quá khứ có ân, gia đình ấy sẽ khá tốt đẹp, vợ chồng êm ấm, trăm năm giai lão, có thể sống hạnh phúc suốt đời. Nếu là báo oán, oán thân, nếu như là trả oán, sẽ hằng ngày cãi nhau, hằng ngày bất hòa. Do những [tình cảnh như vậy] đều có tiền nhân (cái nhân từ trước), những quả báo mà quý vị trông thấy trong hiện tại đều có tiền nhân. Đôi câu đối của lão hòa thượng Thọ Dã hay quá, “*oan oan tương báo*”. Vậy thì hóa giải oan oan tương báo như thế nào? Phải giác ngộ! Sau khi đã giác ngộ, [những nỗi ân oán] trong đời quá khứ đều một nét bút xóa sạch, coi như

xong, chẳng báo oán nữa! Vì thế, vợ con là căn cội ái dục, hãy chuyển biến họ thành quyền thuộc trong đạo pháp. Chúng ta là đồng học, đồng tham đạo hữu, gia đình là đạo tràng, hãy khéo học tập Phật pháp, làm học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật, tiếp nhận giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật, y giáo phụng hành, hóa giải những oán kết trước đây. Chớ nên bị trôi buộc bởi ân ái! Chúng đều là giả, chẳng thật, biến thành quyền thuộc trong đạo pháp như vậy. “*Vĩnh ly tham trước*” (Vĩnh viễn lìa tham chấp): “*Tham*” (貪) là nói về kẻ thân, “*trước*” (著) là chấp trước, là nói về kẻ oán. Vì thế, san bằng oán thân, chẳng có oán thân nữa, biến thành quyền thuộc trong đạo pháp.

Câu thứ hai trong kinh văn trọng yếu hơn bất cứ chi khác, ngàn muôn phần chớ nên sơ sót, chớ nên quên bẵng! “*Đương nguyện chúng sanh*”. Nguyện này không chỉ là san bằng nổi bất bình trong nhà của ta, [mà còn] mong mỏi cho “*chúng sanh*”, tức là hết thấy chúng sanh trong hết thấy các cõi Phật khắp pháp giới hư không giới. Quý vị nói tâm lượng ấy to cỡ nào! Đúng là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, hy vọng mọi nhà đều có thể hòa hợp, mọi nhà đều hóa giải oán kiếp trong bao đời quá khứ và hiện tiền. Thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ bản thân, thực hiện từ gia đình ta. Gia đình của chính ta thực hiện tốt đẹp, sẽ ảnh hưởng đến xóm giềng, ảnh hưởng thân thích bằng hữu. Vì sao? Nhà họ bất hòa, thấy nhà quý vị có sao hòa thuận dường ấy? Có sao người trong một nhà hoan hỷ, vui sướng ngần ấy? Đó là gì? Đây chính là hóa tha!

Phải nêu gương tốt nhất cho hết thấy chúng sanh. Cá nhân ta tu học phải làm mẫu, nêu gương tốt cho hết thấy mọi người. Gia đình của ta là gia đình gương mẫu cho gia đình của chúng sanh trong vô lượng vô biên cõi Phật trọn khắp pháp giới hư không giới. Chẳng phải là gương mẫu cho Hương Cảng, hay gương mẫu của Trung Hoa, chẳng phải là gương mẫu trên địa cầu, mà là gương mẫu của khắp pháp giới hư không giới. Nếu tâm lượng chẳng được như vậy, sẽ chẳng tương ứng với lời dạy của Phổ Hiền Bồ Tát. Lời của Phổ Hiền Bồ Tát chính là tổng cương lĩnh, mọi người nhất định phải ghi nhớ. “*Nhược chư Bồ Tát, thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Nếu các Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thấy công đức thù thắng, nhiệm màu). Câu ấy là tổng thuyết (nói tổng quát). Câu ấy chính là câu thứ hai trong một trăm bốn mươi một bài kệ tụng, [tức câu] “*đương nguyện chúng sanh*”, quý vị mới biết dụng tâm.

Vậy thì chúng ta có muốn học làm một người tốt hay không? Có muốn học làm một người giác ngộ hay không? Có muốn làm một người quang minh chánh đại hay không? Có muốn làm một người thanh tịnh, quyết định chẳng ô nhiễm hay không? Tam Quy Y là ba nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong tu hành, “*giác, chánh, tịnh*” làm cho ai xem? Làm cho người trong thiên hạ xem. Người trong nhà quý vị đều đạt được “*giác, chánh, tịnh*”, làm cho hết thấy các gia đình khác nhìn vào. Đạo tràng này, tất cả các đồng học trong đạo tràng, kể cả những vị làm công quả, đều có thể thực hiện “*giác, chánh, tịnh*”, làm gương mẫu tốt đẹp cho hết thấy các đạo tràng trong khắp pháp giới hư không giới. Đây mới là “*công đức thắng diệu*”, được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần, chẳng có vị nào không tán thán. Đó gọi là “*học Phật*”.

Vì thế, học Phật và Phật học là hai chuyện, chớ nên không phân biệt rõ ràng! Học Phật thì quý vị mới có thể khai trí huệ. Trí huệ hiện tiền, bất cứ nghi nan tạp chúng thế gian và xuất thế gian nào đưa đến trước mặt quý vị, thấy đều có thể hóa giải. Quý vị hãy nghĩ xem, học Phật tốt đẹp hay Phật học tốt hơn? Phải hiểu rõ ràng! Thật sự muốn học Phật, quý vị phải ghi nhớ: Chẳng thực hiện từ Đệ Tử Quy, quý vị sẽ chẳng làm được! Vì thế, đối với kinh thì có thể nghe [bất cứ kinh điển nào phù hợp], nhưng hành thì phải hành Đệ Tử Quy. Hy vọng thực hiện Đệ Tử Quy một năm. Quý vị thực hiện trọn hết thiên văn tự ấy. Kinh văn trong Đệ Tử Quy chỉ có ba trăm sáu mươi câu, mỗi câu ba chữ; từng câu, từng chữ đều làm được! Đã có cơ sở ấy, Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ chẳng có vấn đề, khẳng định là có thể làm được. Làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy Ngũ Giới sẽ là thật, chẳng giả. Trong Phật môn, quý vị là tại gia Bồ Tát, thật sự là Bồ Tát Ưu Bà Tắc. Vị Bồ Tát ấy “*đương nguyện chúng sanh*”, có cái tâm to lớn ấy thì chính là Bồ Tát, tức là Đại Bồ Đề tâm. Ta y giáo phụng hành, chẳng vì chính mình, mà vì hết thấy chúng sanh. Nay ta thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, ta biểu diễn, ta làm cho hết thấy chúng sanh trông thấy. Đây là Bồ Tát. Nếu vì chính bản thân ta, ta học hay không, chẳng sao cả! Nếu nhằm nêu gương tốt cho toàn thể xã hội, quý vị sẽ chẳng thể không học. Đó là Bồ Tát. Vì chính mình thì là Tiểu Thừa. Nhất là vì hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, sẽ là Đại Bồ Đề tâm, chính là Phổ Hiền Bồ Tát, chẳng phải là hàng Bồ Tát bình phàm!

Do vậy, phải hiểu “*vĩnh ly tham trước*”. “*Tham*” là lìa kẻ thân, [tức là] những kẻ có ân trong đời quá khứ. “*Trước*” là chẳng còn chấp trước. Đối với chuyện oán hận, trong quá khứ có chuyện xích mích, tức là đòi nợ, trả nợ, báo ân, báo oán. Bất luận là đòi nợ hay trả nợ, báo thân (報親, báo đáp những người có tình thân với mình), hay báo oán, đời này chúng ta gặp gỡ, hãy giác ngộ, bình đẳng, đối xử bình đẳng, đối xử hòa thuận, đó là đúng pháp. Coi gia đình như đạo tràng. Gia đình có gia nghiệp, chẳng trở ngại! Hằng ngày đi làm, làm việc xong, khi trở về, học tập trong gia đình. Gia đình là trường học, gia đình là đạo tràng! Chẳng cần xem TV, chẳng cần đọc nhật báo, tạp chí. Những thứ đó toàn là ô nhiễm. Đối với những sách vở xuất bản trong thế gian này, lại còn có các báo cáo khoa học, ta cứ thường xem, không được rồi! Những thứ đó làm sao có thể sánh bằng kinh Phật! Đừng lãng phí thời gian! Hãy nhất tâm hướng về đạo, một phương hướng, một mục tiêu, chẳng có ai không thành tựu. A! Đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xem tiếp bài kệ thứ tư:

(Kinh) Nhược đắc ngũ dục, đương nguyện chúng sanh, bạt trừ dục tiền, cứu cánh an ổn.

(經)若得五欲。當願眾生。拔除欲箭。究竟安隱。

(Kinh: Nếu được ngũ dục, nguyện cho chúng sanh, nhỏ mũi tên dục, rút ráo an ổn).

Trong rất nhiều kinh điển, đức Phật đã vô số lần cảnh giác chúng ta. “*Tài, sắc, danh, thực, thù, địa ngục ngũ điều căn*” (Tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ; chính là năm cái gốc của địa ngục). Người đọc [những câu ấy] rất đông, trong những trước tác của bậc cổ đại đức đều trích dẫn những câu này, có mấy ai thật sự giác ngộ? Phàm và thánh sai khác ở chỗ mê hay ngộ, mà cũng là do nhiễm hay tịnh. Nhiễm là phiền não, thanh tịnh là trí huệ. Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh, tác sanh Thật Tướng*” (Tín tâm thanh tịnh bèn sanh ra Thật Tướng), Thật Tướng là Bát Nhã. Phiền não và trí huệ là một Thể, một Thể có hai mặt, chúng ta nói là “chánh diện” và “phản diện”. Chánh diện là giác, phản diện là mê. Giác là Phật, Bồ Tát; mê thì là phàm phu. Phàm phu và Phật, Bồ Tát là một, chẳng hai! Nói xuyên suốt, phàm phu và Phật là do chính bản thân của quý vị [mê hay giác]. Tự tánh giác, quý vị sẽ thành Phật. Tự tánh mê, sẽ là phàm phu, quý vị sẽ đọa lạc. Làm thế nào để gìn giữ “giác chứ không mê”? Quý vị hạ thủ công phu ở chỗ này, mới thật sự có thể quay đầu, có thể thật sự trở về tự tánh. Phàm phu chẳng có chi khác, từ vô lượng kiếp đã mê mất tự tánh. Chúng tôi thường nói: Mê mất tự tánh từ vô lượng kiếp đến nay, thời gian mê muội đã quá lâu, mê đã quá sâu, rất khó quay đầu. “*Rất khó quay đầu*” là cách nói nhằm hình dung, hoàn toàn chẳng phải là lời thật, sợ điều gì? Sợ là quý vị bất giác. Thật sự là một niệm giác, phàm phu bèn thành Phật.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, tuổi trẻ chưa hề tiếp xúc Phật pháp, trông thấy những tự viện, am, đường, có khi đến đó ngoạn cảnh, trông thấy toàn là pháp hội kinh sám Phật sự. Vì thế, đã tạo thành một quan niệm nơi tôi: “Phật giáo nhằm phục vụ người chết”! [Đối với Phật giáo], chẳng có hảo cảm, [có thành kiến]: Đâm ra [Phật giáo] chẳng bằng Cơ Đốc giáo, Thiên Chúa giáo và Hồi giáo. Đây là những chuyện tôi được tiếp xúc khi còn là học trò, học Tiểu Học, học Sơ Trung (cấp hai), tôi rất tôn kính họ. Vì sao? Họ giảng đạo, có khi tôi đến nghe giảng, cảm thấy vẫn là hết sức có lý! Nhưng trong Phật pháp, chẳng có ai giảng đạo, chuyện này tạo thành nỗi hiểu lầm rất lớn trong xã hội. Do hiểu lầm bèn phản cảm, chê Phật giáo là mê tín. Nói thật ra, chẳng thể trách người khác. Bản thân chúng ta chẳng nói rõ ràng, nói rành mạch giáo huấn của đức Phật. Nếu nói rõ ràng, nói minh bạch, nói sâu hơn, nói rộng hơn những tôn giáo khác, nói rạch ròi, không chỉ là những kẻ bình phàm có thể tiếp nhận, mà tín đồ của các tôn giáo khác cũng có thể tiếp nhận.

Đối với những tín đồ các tôn giáo khác, tôi luôn cổ vũ, khích lệ họ học Phật. Vì sao? Phật giáo là giáo dục. Quý vị đến học nhằm mở mang trí huệ. Trí huệ đã khai, quý vị sẽ có thể giảng giải kinh điển của tôn giáo chính mình càng hay hơn, có trí huệ mà! Phật giáo nhất quyết chẳng ép buộc quý vị vứt bỏ những tôn giáo ấy để học Phật giáo. Đức Phật chẳng có ý nghĩ ấy. Đức Phật chẳng làm chuyện thiếu đạo đức ấy, chúng ta phải biết điều này! Quý vị thấy trong kinh Hoa Nghiêm có Bà La Môn. Bà La Môn chẳng phải là Phật giáo, mà chính là Ấn Độ

giáo hiện thời, tức Hưng Đô giáo (Hinduism). [Trong kinh Hoa Nghiêm] có ngoại đạo. “*Ngoại đạo*” là những tôn giáo khác, đều dùng danh từ này để nói khái quát! Đức Phật hoàn toàn chẳng dạy họ bỏ tôn giáo của chính mình để học theo Ngài. Vì sao? [Nếu dạy vứt bỏ như vậy], sẽ là dạy người khác bất hiếu với cha mẹ, há có lẽ ấy! Phật giáo là giáo dục, chẳng mâu thuẫn với tôn giáo.

Ở Mỹ, tôi có nói với những người hàng xóm, họ phần nhiều là giáo đồ Cơ Đốc, hoặc tín đồ Thiên Chúa giáo, chúng tôi lập một đạo tràng tại đó. Sau khi thành lập đạo tràng, trước ngày khai mạc, tôi phát thiệp mời hàng xóm ở mấy con đường lân cận, chúng tôi có tiệc trà chiều đãi, tiếp đãi họ đến thăm viếng, báo cho họ biết chúng tôi làm những gì ở đây. Những người ấy rất hoan hỷ. Chúng tôi nói, Tịnh Độ Tông thờ phụng Tây Phương Tam Thánh. Họ hỏi tôi: “Tông chỉ của Tịnh Độ Tông là gì?” Tôi đáp: “Giáo học Tịnh Độ Tông nhằm dạy chúng ta học sung sướng. Thế giới Cực Lạc là [một thế giới] sung sướng”. Họ nói chúng tôi cần chuyện ấy, họ muốn sung sướng. Vô lượng thọ, trường thọ, họ nói điều này cũng muốn. Họ chẳng muốn đoan mạng, họ mong trường thọ. Điều thứ ba là thanh tịnh, họ nói những điều ấy chúng tôi đều cần! Ở đây, chúng tôi học vui sướng, học vô lượng thọ, học thanh tịnh. Đây là đặc điểm của Tịnh Độ Tông. Mọi người đều rất hoan hỷ. Tôi nói: “Được lắm! Hoan nghênh các vị! Thứ Bảy tôi sẽ đặc biệt mở lớp dành cho quý vị. Quý vị đến đây học Phật pháp với tôi, tức là học vui sướng, học thanh tịnh, học vô lượng thọ. Ngày Chủ Nhật, quý vị đi nhà thờ, học tôn giáo của quý vị. Phật giáo là giáo dục. Trong trường có thầy, ở nhà có cha mẹ, còn trong tôn giáo thì Thượng Đế là cha, là phụ mẫu, là Chúa của quý vị. Ở nhà có cha mẹ, có Chúa, ở trường có thầy, chẳng xung đột!” Họ nghe nói rất vui thích, thứ Bảy đều đến, ngày Chủ Nhật thì đi nhà thờ.

Nếu quý vị chẳng thể lìa khỏi sự ô nhiễm của thế tục, ngũ dục là ô nhiễm, có cần tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ hay không? Cần chứ! Vừa phải mà thôi, chớ nên có tâm tham trong đó. Hễ quý vị có tâm tham, sai lầm mất rồi! Vì thế, ở chỗ này, chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta như thế nào? Tôi đã thừa trình cùng các đồng học rất nhiều lần: Lúc tôi mới học Phật, ngày đầu tiên đến bái phỏng Chương Gia đại sư. Khi ấy, thầy Phương đã giới thiệu Phật giáo, giới thiệu Triết Học trong kinh Phật cho tôi hơn một tháng. Chưa đến hai tháng, tôi bèn có duyên phận thân cận đại sư. Lúc ấy, tôi hai mươi sáu tuổi. Tôi liền thưa: “Nay con đã biết chỗ tốt đẹp và thù thắng trong Phật giáo, thỉnh giáo đại sư, có phương pháp gì để khiến cho con khế nhập rất nhanh chóng hay không?” Kẻ trẻ tuổi tánh tình nóng vội. Chương Gia đại sư thấy tánh tình chúng tôi bộp chộp, Ngài bèn dùng phương pháp rèn giũa. Toàn là giáo dục. Ngài nghe xong, nhướn mắt nhìn tôi, tôi nhìn Ngài, nhìn nhau hơn nửa tiếng đồng hồ, chẳng thốt ra câu nào! Nửa giờ khiến cho cái tâm tôi được định, vì sao? Do chờ Ngài mở miệng nói năng! Suốt cả một đời, trước nay tôi chưa hề gặp cách giáo dục ấy!

Nửa giờ rồi Ngài nói một chữ Có, tôi cũng rất chú ý nghe. Chẳng có phần sau, Ngài lại chẳng nói chi hết! Lần này, thời gian chẳng lâu như vậy, đại khái là năm phút. Sau năm phút, Ngài nói sáu chữ, “*khán đặc phá, phóng đặc hạ*” (thấy thấu suốt, hãy buông xuống). Ngài nói chẳng mau như tôi nói, Ngài nói rất chậm.

Nói từng chữ một, nói sáu chữ ấy! Tôi có thể lãnh hội “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Tôi tiếp tục thỉnh giáo lão nhân gia, thực hiện từ chỗ nào? Lần này thời gian im lặng chẳng dài, Ngài bảo tôi: “*Bồ thí*”. Thực hiện từ bồ thí, bồ thí là buông xuống.

Về sau, sau khi chúng tôi đã khế nhập giáo pháp Đại Thừa, mới hiểu sáu chữ do lão nhân gia ban cho tôi trong ngày đầu tiên, thực hiện bằng cách buông xuống, chính là bí quyết tu học cao nhất trong Đại Thừa Phật giáo từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai! “*Thấy thấu suốt*” là gì? Trí huệ. Buông xuống, tâm sẽ thanh tịnh. “*Buông xuống*” thuộc về Giới và Định, “*thấy thấu suốt*” là Tam Học Giới, Định, Huệ. Nếu Ngài nói Tam Học Giới, Định, Huệ, sẽ khiến cho tôi là kẻ sơ học trở nên hồ đồ. Đây là gì? Thật sự có trí huệ, phương tiện thiện xảo, lập tức có thể nhiếp thọ người khác. Thấy thấu suốt giúp buông xuống, buông xuống giúp thấy thấu suốt. Ngày đầu tiên, Ngài dạy tôi xem sách, chẳng phải là kinh điển. Ngài bảo tôi đọc Thích Ca Phổ và Thích Ca Phương Chí. Thuở ấy, chẳng có sách, Ngài dạy tôi hãy đến chùa miếu tìm trong Đại Tạng Kinh để sao chép. Do vậy, thuở đầu tôi học kinh điển nhà Phật, sao chép kinh. Những kinh sách nhà Phật chẳng thể mua ngoài chợ sách được, đều phải đến tự miếu mượn kinh để sao chép lại. Kinh điển lại chẳng thể mượn về. Chỉ đành lợi dụng thứ Bảy, Chủ Nhật, hoặc buổi tối tan sở, chẳng có chuyện gì bèn đến tự miếu, có thể sao chép, một hai giờ!

Chuyện này có nghĩa là gì? Chẳng phải là quý vị học Phật ư? Học Phật thì phải nhận biết Thích Ca Mâu Ni Phật. Quý vị chẳng biết gì về Ngài cả, cái tâm cung kính, kính ngưỡng đối với Ngài sẽ chẳng thể nảy sanh được! Giống như quý vị đối với lịch sử uyên nguyên của gia đình chẳng biết chút gì, cái tâm yêu thương đối với gia đình sẽ không thể sanh khởi được! Đạo lý giống như nhau! Sự liễu giải của quý vị càng khắc sâu, tự nhiên quý vị sẽ thật sự quan tâm, sẽ yêu thương nó! Do vậy, Ngài chỉ dạy tôi phương pháp: “Trước hết, con phải nhận biết Thích Ca Mâu Ni Phật!” Những tác phẩm đó là truyện ký về Thích Ca Mâu Ni Phật, do người đời Đường viết. Sau khi đọc xong, bội phục [đức Phật] năm vóc sát đất! Người thế gian truy cầu ngũ dục, không gì chẳng hưởng dụng đến mức tột cùng. Thích Ca Mâu Ni Phật đã đạt được toàn bộ ngũ dục, mang thân phận vương tử. Tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, Ngài nhất loạt trọn đủ, [thế mà dứt khoát] buông bỏ! Mười chín tuổi lìa khỏi gia đình, tầm sư phỏng đạo. Ngài muốn vì chính mình, vì chúng sanh giải quyết một vấn đề. Vấn đề gì vậy? Vấn đề sanh, lão, bệnh, tử! Đây là đại sự trong đời người, thật sự là “*lìa khổ, được vui*”. Nỗi khổ sanh, lão, bệnh, tử, nếu nói rộng ra, sẽ là tám khổ: Cầu chẳng được, yêu thương phải chia lìa, oán ghét mà cứ phải gặp gỡ, Ngũ Âm lừng lẫy. Các nỗi khổ ấy là như thế nào? Khổ do đâu mà có? Vì sao có khổ? Làm thế nào để lìa khổ? Lìa khổ hòng được vui. Đây là nói đến động cơ (motivation) của đức Phật!

Ngài biết danh lợi, ngũ dục là căn bản của khổ, phải trừ bỏ căn bản ấy. Suốt cả đời, Ngài đã vì chúng ta mà thị hiện: Thật sự chẳng có tâm tham. Đối với tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, tiếng tăm, lợi dưỡng, xác thực là chẳng có mảy may tâm tham! Thật sự buông xuống! Chúng ta học Phật, quý vị phải học theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Trước hết, quý vị phải buông xuống những thứ ấy.

Vì sao? Những thứ ấy không chỉ chướng ngại sanh tử, chướng ngại giải thoát, mà còn chướng ngại quý vị khai ngộ. Chỉ cần quý vị dính dáng những thứ ấy, chắc chắn là quý vị sẽ chẳng thể khai ngộ ngay trong đời này! Quý vị học Phật, đọc kinh, nghiên cứu, tôi thường nói tỷ dụ: Quý vị đọc kinh, hằng ngày đọc kinh, niệm Phật chính là “*miệng có, tâm không*”. Giống như chúng ta ăn cơm, quý vị xem thực đơn vậy! Kinh sách ví như thực đơn. Quý vị coi xong, nghiêm túc học tập, nghiên cứu, thảo luận, thậm chí quý vị còn viết khá nhiều luận văn. Nói đến nổi hoa trời rơi tán loạn, nhưng quý vị chẳng làm được! Vậy là giống như đồ ăn đã dọn ra bàn, quý vị vẫn chẳng ăn, mùi vị gì cũng chẳng biết! Quý vị chẳng đạt được pháp hỷ, vẫn mừng, giận, vui, buồn, vẫn sống cuộc đời của người thế gian, chẳng sống cuộc đời của Thích Ca Mâu Ni Phật. Nếu quý vị biến đạo lý trong kinh giáo thành tư tưởng và kiến giải của chính mình, biến giáo huấn trong kinh điển thành hành vi trong cuộc sống của chính quý vị; tức là quý vị đã nuốt thức ăn rồi, có thể biết hương vị, cũng có được chất bổ dưỡng, mới thật sự đạt được lợi ích nơi pháp. Quý vị chẳng thể làm được, thứ ấy sẽ là của người khác, chẳng phải là của quý vị.

Vì thế, sự chỉ dạy của thầy có mối quan hệ quá lớn. Trước hết là dạy quý vị nhận biết, tôi tôn kính Phật, lẽ nào chẳng tôn kính những vị đại sư truyền bá Phật giáo? Kính Pháp, đương nhiên là quý vị sẽ kính Tăng. Tôi chẳng biết chút nào về Phật pháp, cái tâm cung kính đối với những vị thầy truyền pháp làm sao sanh khởi cho được? Do vậy, hiện thời, sự truyền thừa ấy đã bị mất đi, [đại chúng] chẳng hiểu những đạo lý này, chẳng có thiện tri thức thật sự, phương pháp tiếp dẫn sai lầm. Vì thế, tôi cảm thấy chính mình hết sức may mắn, suốt năm mươi lăm năm học Phật, chẳng đi theo đường lối oan uổng. Ba vị thầy đều là thiện tri thức thật sự, ngạn ngữ nói “*chuyện này có thể gặp, chứ không thể cầu*”!

Trông thấy Thích Ca Mâu Ni Phật đã đạt được sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, Ngài có thể bỏ sạch sành sanh như vậy, chuyện này đáng cho chúng ta tư duy sâu xa! Vì sao Ngài sống cuộc đời “*giữa trưa ăn một bữa, qua đêm dưới cội cây*”, sống cuộc đời khát thực? Đức Phật đề xướng “*liạ khổ, được vui*”, chúng ta thấy cuộc sống ấy quá khổ! Đó là “*liạ vui, được khổ*”! Quý vị thấy người thế gian bảo ngũ dục là lạc, địa vị là quốc vương, nói theo thời cô sẽ là “*quý vị thiên tử, phú hữu tứ hải*” (thiên tử sang cả, giàu có đầy ấp bốn biển). Tất cả hết thảy chúng sanh đều theo đuổi mục tiêu này! [Thế mà] đức Phật đã đạt được, lại vứt bỏ, sống cuộc đời khổ sở ngàn ấy. Chúng tôi đọc xong, suy nghĩ rất nhiều bữa, vẫn nghĩ không thông! Không nghĩ ra, xếp vấn đề để đó. Chuyện này được gọi là “*nghi tình*” trong Phật pháp. Tiểu nghi có tiểu ngộ, đại nghi có đại ngộ! Về sau, dần dần khế nhập kinh điển, mới hoảng nhiên đại ngộ, hiểu rõ trong ấy có chân lạc!

Niềm vui này khiến cho chúng tôi nghĩ đến Nho gia. Quý vị thấy các vị đại đức trong Nho gia xưa kia thường nói “*Khổng Nhan chi lạc*” (niềm vui của Khổng Tử, Nhan Hồi), [đấy chính là điều] Nho gia mong cầu, nhưng rất ít người làm được. Vì sao chẳng làm được? Chẳng thể buông xuống ngũ dục, lục trần. Tiếng tăm, lợi dưỡng cũng không buông xuống được! Do vậy, họ chẳng thể thấu hiểu! Quý vị thấy Nhan Hồi, “*cur lậu hạng, nhất đan thực, nhất biểu âm*” (sống

trong ngõ nghèo hèn, một giỏ cơm, một bầu nước uống). Phu Tử tán thán ông ta. Nếu kẻ bình phàm sống cuộc đời như vậy, sẽ là “*nhân bất kham kỳ ưu, Hối dĩ bất cải kỳ lạc*” (kẻ khác chẳng thể kham nỗi lo âu ấy, Nhan Hối cũng chẳng thay đổi niềm vui)! Nhan Hối suốt ngày từ sáng đến tối vui thích khôn cùng, sung sướng khôn cùng, sống cuộc đời như vậy đó! Nhưng cuộc sống của Thích Ca Mâu Ni Phật còn khổ hơn ông ta. Ông ta còn có cái ngõ hẻm nghèo nàn để ở, Thích Ca Mâu Ni Phật nghỉ đêm dưới cội cây. Lại nữa, đối với cội cây lại còn quy định “chẳng thể hằng ngày đều ở dưới cội một cái cây”, phải thường xuyên thay đổi. Vì sao? Chẳng khởi tâm tham đối với gốc cây ấy. Nếu một cội đại thụ rợp bóng mát mẽ, được lấm chớ, rất thoải mái, ta dấy lòng tham! [Vì thế, để đối trị lòng tham, phải] đổi chỗ hằng ngày!

Những đệ tử theo học với Ngài, từ trong kinh, chúng ta thường thấy là một ngàn hai trăm năm mươi lăm người. Những vị này là Thường Tùy đệ tử, sống cuộc đời giống hệt Thích Ca Mâu Ni Phật, đi khát thực hằng ngày! Khất thực chính là “*phương tiện vi môn*” (phương tiện làm cửa). Bởi lẽ, khi khất thực, chẳng phải là nói “nay ta ăn chay [chỉ nhận thức ăn chay]”. Người ta cho gì ăn đó, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, bình đẳng! Trong giáo pháp có dạy “không sát sanh”. Vì thế, chúng ta phải hiểu: Khi đức Phật khất thực ở bên ngoài, chẳng kiêng kỵ đồ mặn! Đây là “*phương tiện làm cửa*”, chẳng gây thêm phiền phức cho đại chúng. Quý vị ăn thứ gì bèn bố thí [cho người xuất gia khất thực] thứ đó!

Ăn chay là do Lương Vũ Đế của Trung Hoa đề xướng. Lương Vũ Đế đọc kinh Lăng Già, trong kinh, đức Phật xác thực đã nói: “*Bồ Tát từ bi, chẳng nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh*”. Lương Vũ Đế thấy vậy, hết sức cảm động. Do đó, bèn ăn chay. Nhà vua vốn là đại hộ pháp của Phật môn. Phong trào ăn chay là do lão nhân gia đề xướng. Phong trào này được triển khai rất nhanh chóng, Phật môn hưởng ứng. Về sau, dần dần các cư sĩ cũng hưởng ứng. Vì thế, chư vị phải biết: Ăn chay trong Phật giáo chỉ có tại Trung Hoa. Quý vị sang Nhật Bản, Đại Hàn đều chẳng có. Sang bên đó, [người xuất gia] sống cũng chẳng thuận tiện cho lắm. Nhưng hiện thời, họ cũng biết người xuất gia Trung Hoa ăn chay, cho nên đặc biệt chuẩn bị thức ăn chay cho quý vị. Trong món chay còn có hương vị của đồ mặn, [vị] nôi chẳng sạch [hết mùi vị đồ mặn]. Quý vị phải hiểu họ đã tận tâm tận lực, đừng gây phiền toái, phải hiểu chuyện này! Ăn chay xác thực là có lợi, rất hữu ích cho sức khỏe thân tâm.

Đối với chuyện ăn chay thì cũng là khi tôi hai mươi sáu tuổi, tiếp xúc Phật pháp chưa đầy nửa năm bèn chọn cách ăn chay. Vì sao? Tôi đã hiểu rõ. Trước khi tôi học Phật, tôi ưa thích, tôn kính đạo Hồi nhất. Vì thế, hiện thời, trên quốc tế, tôi quan hệ cùng đạo Hồi thân thuộc như thế là có duyên nguyên. Thuở ấy, sách vở đạo Hồi không nhiều lắm. Tôi đi học trong trường, khi đang học Sơ Trung (cấp hai), bạn học của tôi là tín đồ đạo Hồi. Tôi cũng đến giáo đường đạo Hồi nghe giảng đạo. Họ có những sách báo, tôi cũng rất hoan hỷ xem. Về sau, tôi mới hiểu, đạo Hồi tại Trung Hoa có văn hóa của Nho, Thích, Đạo trong ấy, chẳng giống với đạo Hồi ở ngoại quốc. Đạo Hồi tại Trung Hoa nói “*ngũ công, ngũ*

điển”. “Ngũ công”¹ là do kinh Cổ Lan nói. “Ngũ điển” là luân lý của Trung Hoa, họ thêm vào. Vì thế, trong [giáo thuyết của đạo Hồi tại Trung Hoa] đã dung hợp văn hóa Nho, Thích, Đạo, tôi rất ưa thích. Trong ấy có nói “hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy”, nói những điều này; đó là luân lý đạo đức.

Đối với chuyện ẩm thực, họ có chọn lựa. Chư vị đều biết, họ chẳng ăn thịt lợn, thịt chó. Những người ngoài đạo không hiểu, chế giễu họ. Trên thực tế, họ chọn lựa những món ẩm thực theo cách vệ tánh, còn cách ăn uống thông thường của chúng ta là “vệ sinh”. “Sinh” là sinh lý (生理, physiology), sức khỏe sinh lý, còn “tánh” (性) là tánh tình. Có rất nhiều loại thực phẩm chẳng tốt cho tánh tình. Sau khi quý vị ăn vào, sinh lý sẽ bị ảnh hưởng. Ví như trong Phật môn, đức Phật cấm ăn ngũ tân. Những thứ như hành, tỏi, hẹ v.v... là ngũ tân. Khất thực thì không quản, cho gì ăn nấy, chẳng chọn lựa. Nhưng thông thường, đức Phật dạy mọi người đừng ăn những thứ ấy. Vì sao? Không tốt cho tánh tình, chúng có tánh chất không tốt. Ăn sống sẽ vướng hỏa nơi gan, sẽ nóng giận. Nếu tánh tình của quý vị chẳng mềm mỏng, thường ăn những thứ ấy, sẽ thường xuyên nổi giận, sẽ làm mất lòng kẻ khác. Vì thế, quý vị phải hiểu vì sao đức Phật ngăn cấm. Ăn những thứ ấy đã nấu chín, nó dễ giúp cho quý vị sanh ra hormone (nội tiết tố), dẫn khởi những sự xung động trong tánh tình. Đạo lý là như thế đó, kinh Lăng Nghiêm đã nói rất rõ ràng. Người học Phật chúng ta phải thường gìn giữ cái tâm thanh tịnh, gìn giữ tánh tình rất tốt đẹp, hiền lành. Do vậy, chúng ta tránh không ăn những thứ ấy. Nhưng dùng làm thuốc thì không kể, hễ thuốc men cần phải dùng những thứ ấy thì được phép. Do vậy, mỗi giới điều đều có khai duyên. Đối với “khai, giá, trì, phạm”, nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch.

Không ăn động vật nhằm bảo vệ cái tâm từ bi. Do vậy, đối với thực phẩm, đạo Hồi biết vệ sinh và vệ tánh, bảo vệ tánh tình tốt đẹp, rất có lý. Sau này, tôi thấy trong Phật giáo còn hoàn thiện hơn nữa, bảo vệ cái tâm từ bi. Phật giáo bảo vệ ba điều, vệ sinh, vệ tánh, lại còn vệ tâm. Cách ăn uống như vậy mới là viên mãn. Tôi hiểu rõ điều này, chẳng mê tín chút nào. Tôi phải chọn lựa cách ăn uống tốt nhất hòng bảo vệ thân thể của chính mình. Vệ sinh, vệ tánh, vệ tâm; vì lẽ này, dường như là sau khi đã tiếp xúc Phật pháp sáu tháng, tôi bèn chọn lựa cách ăn chay. Khi đó, tôi còn đi làm trong công sở, bếp ăn tập thể cũng được lắm, họ chiếu cố rất chu đáo. Chúng tôi ăn chay, họ chỉ cho chúng tôi một món. Người ăn chay không nhiều lắm! Do vậy, phải hiểu vì sao phải bỏ [ăn mặn], đối với thân thể chúng ta, những thứ ấy chẳng có lợi cho lắm!

Phải bỏ tiền tài, vì sao? Hễ tham tài, quý vị sẽ tạo rất nhiều ác nghiệp. Vì sao suốt đời Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng dựng đạo tràng? Các tín đồ cúng dường,

¹ “Ngũ công” là cách người Hoa diễn tả năm điều quy định chánh yếu của tín đồ đạo Hồi, thường gọi là Arkna al-Islam (thường được dịch sát theo từng chữ là “các cột trụ trong đạo Hồi”), bao gồm Shahada (tuyên bố đức tin. Tín đồ đạo Hồi phải tuyên xưng “chỉ có một Chúa duy nhất là Allāh và chỉ có Muhammad là sứ giả của Chúa”), Salat (cầu nguyện, hướng về thánh địa Mecca cầu nguyện năm lần một ngày), Zakat (bố thí), Sawm (nhịn ăn trong mùa chay Ramadan, nhịn ăn để sám hối chuộc tội), và Hajji (hành hương đến thánh địa Mecca tối thiểu một lần trong đời). “Ngũ điển” là tên gọi khác của Ngũ Thường, tức nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

mọi người đều biết, cúng dường [những nơi] như Trúc Lâm tinh xá, Kỳ Thụ Cấp Cô Độc Viên. Quý vị phải thấy cho rõ: Sản quyền (產權, quyền sở hữu tài sản), chủ quyền vẫn thuộc về họ, giống như nói như thế nào? Đức Phật mượn dùng! Khi ta không dùng, sẽ trả lại quý vị. Đây là đúng, thật sự chẳng có tài sản. Chẳng có tài sản sẽ không vướng mắc, chẳng phải lo sầu! Trong hàng tín đồ, chẳng có ai tranh chấp, chẳng có thứ gì để tranh giành, quý vị thấy cái tâm của quý vị thanh tịnh lắm chứ! Hiện thời, chánh phủ đề xướng “*tâm tịnh, tâm an, tâm bình*”, đức Phật đã làm được. Chỉ cần quý vị có tài sản, sẽ có kẻ tranh chấp. Những thứ ấy phiền phức lắm! Quý vị còn lo âu, vướng mắc! Quý vị phải tham cứu thấu triệt những đạo lý này, sau đây mới hiểu chính mình phải học tập như thế nào!

Đời này, tôi học Phật đã năm mươi lăm năm, bắt đầu từ lúc hai mươi sáu tuổi, đã năm mươi lăm năm rồi! Giảng kinh, dạy học bốn mươi tám năm, tôi chẳng có đạo tràng, chẳng có nơi cư trú. Đạo tràng là của người khác, chỗ ở là được cho mượn sử dụng. Tôi vừa mới nói đó, sản quyền, quyền sở hữu thuộc về người khác. Chỗ tôi đang ở hiện thời tại Hương Cảng là của bà cụ Trần. Bà cúng dường, bắt luận tôi ở bao nhiêu ngày, bà đều hoan hỷ. Tôi chẳng ở, sẽ trả lại bà ta. Thanh tịnh, tự tại! Chẳng phải là của tôi. Nhà của bà cho tôi ở, chỉ trao chìa khóa cho tôi. Đóng thuế nhà chỉ đó là chuyện của bà ta, tôi đều chẳng biết, ngay cả điện nước, tiền điện thoại đều do bà ta trả, tôi chẳng phải bận tâm mảy may. Đây là gì? Đức Phật dạy chúng tôi, thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật trụ tại Trúc Lâm tinh xá, hoặc trụ tại Kỳ Thụ Cấp Cô Độc Viên, có tánh chất như vậy. Như thế thì có thể tiếp nhận. Chứ nếu bà ta tặng căn nhà này cho tôi, đã hại tôi rồi! Tôi xuất gia, bà lại tặng cho tôi một cái nhà, tôi phải bận tâm cỡ nào? [Nếu tôi nhận cái nhà ấy], mắc lừa mất rồi! Quý vị sẽ khổ sở!

Thầy Phương dạy tôi “*học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong cuộc đời*”, tôi suốt đời cảm kích thầy đã vạch ra một con đường tốt đẹp như thế. Không ai có thể nêu ra, thầy dạy tôi, tôi tiếp nhận. Suốt đời quý vị chẳng bận lòng, chẳng có một tí chuyện gì phải quan tâm, cái tâm thanh tịnh lắm, cái tâm vui sướng lắm! Trong tâm chẳng có ưu lự, chẳng có phiền não, chẳng có vướng mắc, chẳng có gánh nặng, thân lẫn tâm đều chẳng có gánh nặng. Do vậy, thật sự giải thoát. Việc làm mỗi ngày là đọc kinh, dạy học, quý vị nói có vui sướng lắm hay không! Suốt ngày từ sáng đến tối đều là dạy học, ai tới nói chuyện với tôi cũng đều là dạy học. Hai người trò chuyện với nhau đều là dạy học, đều là khuyên nhủ, bảo ban, chẳng dính dáng tiếng tăm, lợi dưỡng!

Cận đại, chúng ta thấy một tấm gương, thầy Lý thường muốn tôi học tập theo vị ấy. Học Phật phải tìm một tấm gương; trong thời cận đại, thầy dạy tôi học theo Ấn Quang đại sư. Hành trạng cả đời của Ấn Quang đại sư thật sự giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, là một gương mẫu thật tốt cho chúng ta. Học theo Ngài như thế nào? Từ Văn Sao! Hiện thời đã có in toàn tập. Hằng ngày đọc sách của Ngài, hằng ngày nghe giáo huấn của Ngài, đó là đúng. Hằng ngày đọc [Văn Sao] là hằng ngày theo Ngài, tôi chẳng có ngày nào rời khỏi Ngài. Hằng ngày đọc kinh, chẳng rời Phật. Hằng ngày đọc Văn Sao, chẳng rời khỏi thầy. Trong ấy có nhiều nỗi vui sướng; niềm vui ngũ dục, lục trần làm sao có thể sánh bằng!

Người thế gian mê luyện ở nơi đây, cho nên “*đương nguyện chúng sanh, bạt trừ dục tiền*” (nguyện cho chúng sanh, nhổ bỏ mũi tên tham dục). Ngũ dục, lục trần, tiếng tăm, lợi dưỡng; đây là những thứ bên ngoài, là những thứ hết sức bất hảo, có thể dẫn khởi tập khí phiền não tham, sân, si, mạn trong A Lại Da của quý vị. Bên trong đã có chủng tử, tức là có chủng tử của tập khí phiền não; những thứ bên ngoài là ngoại duyên. Chúng là duyên bất thiện, duyên phiền não. Chủng tử và duyên kết hợp, bèn dấy lên hiện hành. Hễ hiện hành, sẽ rất đau khổ. Quý vị chẳng dẹp trừ những thứ ấy, tâm làm sao có thể an cho được? Lẽ đâu có thể thanh tịnh cho được? Lẽ nào có thể bình đẳng cho được? Quý vị phải nghiêm túc dẹp trừ nó; sau đấy, quý vị mới thấu hiểu niềm vui của Khổng Tử, Nhan Hồi, niềm vui của đức Thế Tôn. Đoàn thể của đức Thế Tôn to như vậy, đại chúng có niềm vui, niềm vui ấy là gì? Trong Luận Ngữ có một câu nói rất hay: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Rất khó thấu hiểu được! Giống như chúng tôi vừa nêu tỷ dụ. Quý vị thật sự ăn món ăn ấy, mới biết hương vị của nó. Chẳng ăn, sẽ không hiểu, chỉ nhìn sẽ không được!

Hiện thời đang làm chuyện Phật học, Phật học là quý vị nhìn, chứ không nếm! Cổ nhân nói là “*kể chuyện ăn, đếm của báu*”, chính mình chẳng có phần! Nhất định là phải khế nhập; trong khế nhập, sẽ có rất nhiều nỗi vui sướng. Sự vui sướng vì đạo ấy chẳng thể diễn tả được, kể khác chẳng có cách nào thấu hiểu! Vì thế, sau khi tôi đã khế nhập cảnh giới, mới hiểu được câu nói “*học nhi thời tập chi*” trong Luận Ngữ! “*Học*” (學) là học hỏi, “*tập*” (習) là thực hiện, “*tập*” là làm được. Toàn bộ những gì quý vị đã học đều làm được, vui sướng lắm!

Chư vị đồng học, nay tôi khuyên mọi người học Đệ Tử Quy. Nếu học được Đệ Tử Quy, sẽ vui sướng khôn sánh! Bản thân quý vị vui sướng, cả nhà quý vị hòa thuận, khẳng định là quý vị sẽ cảm hóa người trong nhà. Nếu quý vị lại có thể thấu hiểu Phật pháp, người trong nhà quý vị rất khó buông xuống ngũ dục, quý vị có gia đình, phải làm như thế nào? Hãy nhạt bớt, giảm thiểu, chớ nên quá nồng đậm! Phải giảm thiểu ngoại duyên, trong kinh văn thuộc phần sau có nói đến chuyện này. Ví như nhà nào trong hiện thời cũng đều có TV, đối với các tiết mục TV, phải chọn lựa! [Những tiết mục có tánh chất] bạo lực, tình dục, quyết định không xem. Chuyện này quan trọng lắm! Những thứ chánh đáng thì có thể xem, bớt xem những thứ như tin tức. Vì sao? Cổ nhân nói: “*Biết chuyện ít, ít điều phiền não. Quen nhiều người, lắm nỗi thị phi*”. Chẳng cần thiết, quý vị mong biết nhiều như thế để làm gì?

Tôi đã hơn bốn mươi năm chẳng xem TV, chẳng nghe radio, nhật báo, tạp chí thấy đều không tiếp xúc, hơn bốn mươi năm! Vì thế, đối với cuộc sống trên thế giới, người khác hỏi đến, [tôi đều thưa]: “Thiên hạ thái bình, chẳng có chuyện gì”. Do không biết, nên chẳng có chuyện gì, thiên hạ thái bình. Họ hằng ngày tiếp xúc, suốt ngày từ sáng đến tối bận lòng, sống cuộc đời nhọc nhằn quá! Tôi ở Cát Long Ba (Kuala Lumpur), ông Mã Cáp Địch (Mahathir) hỏi tôi một câu cũng rất thú vị. Ông ta hỏi: “Thầy điều gì cũng chẳng tiếp xúc, thứ gì cũng chẳng xem, dường như là chuyện gì thầy cũng biết?” Tôi đáp: “Đúng thế, chuyện trọng yếu

thì tôi biết”. “Biết bằng cách nào?” Rất nhiều đồng học đến kể cho tôi biết. Vì thế, tôi có những tin tức từ chỗ này! Các đồng học không nói với tôi, tôi sẽ không biết. Nhưng số lượng những điều tôi biết rất ít. Một tuần thỉnh thoảng có mấy lần như thế, chẳng phải là hằng ngày đều có. Đôi khi suốt cả tuần, chẳng có chuyện chi hết!

Vì thế, ở đây, tôi phải trình trọng thưa cùng các đồng học, xin mọi người hãy thứ lỗi. Chư vị đừng nên viết thư cho tôi, tôi không trả lời thư. Các vị cũng đừng nên gọi điện thoại, tôi không nghe điện thoại. Tâm của quý vị mới có thể thanh tịnh. Quý vị đến chỗ này thăm hỏi, nhất định là tôi sẽ tiếp kiến quý vị, nhưng thời gian tiếp kiến cũng có hạn. Đây là quý vị phải thường xuyên bảo vệ “*giác, chánh, tịnh*” của chính mình. Đối với những ngoại duyên, các duyên bất hảo ấy, quý vị phải biết tránh né như thế nào, kể cả chuyện ăn uống, sinh hoạt của chính mình.

Tôi suy ngẫm, hiện thời đối với chuyện ăn uống, sinh hoạt, nói thật thà, vẫn là “giữa trưa ăn một bữa” là tốt nhất. Một là bớt việc, hai là có lợi cho sức khỏe của thân thể. Thầy thuốc kiểm tra, thân thể tôi chẳng có bệnh tật gì, đặc biệt nhắc nhở tôi: “Pháp sư à! Thân thể thầy chẳng thể tâm bồ, hễ tâm bồ là hỏng!” Vì thế, tôi mong mọi người đừng nên tặng thuốc bổ cho tôi. Tặng các thứ thuốc bổ, tôi đều dùng làm quà để tặng lại cho người khác. Chư vị phải biết điều này. Ngoài chuyện ăn uống thông thường ra, tôi không ăn những thứ lật vặt. Trong quá khứ uống nước, hiện thời uống chút trà, nhưng trà cũng rất nhiều, các nơi đều biếu tôi trà. Trà uống không hết, tôi đều dùng làm quà biếu lại người khác. Cuộc sống hết sức đơn giản!

Suốt đời tôi giữ cho “*danh tương xứng thực*”. Khi xuất gia, sư phụ đặt cho tôi pháp danh Tịnh Không. Tôi thường suy gẫm, ta có thanh tịnh hay không? Ta có phải là Không hay chẳng? Danh và thực phải tương xứng. Danh và thực chẳng tương xứng, người ta gọi tên quý vị chính là chửi quý vị đấy. Vì sao? Quý vị chẳng làm được. Cái tên ấy hay lắm! Thứ gì cũng đều phải buông xuống, buông xuống mới tự tại, buông xuống thì trí huệ sẽ hiện tiền. Trí huệ của con người là bình đẳng. Do hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, [cho nên] bình đẳng. Có sao có trí huệ chênh lệch chẳng đều? Nguyên nhân là do [mỗi người] buông xuống nhiều hay ít khác nhau! Kể hoàn toàn chẳng buông xuống được thì chính là ngu si! Chẳng có trí huệ! Nhưng người thế gian có phước báo, chúng ta thấy rất rõ ràng, chẳng có trí huệ. Họ có phước báo là do tu từ đời trước. Ngay cả kinh Cổ Lan (Q’uran) của đạo Hồi cũng nói: “*Chân Chúa (Allāh) dựa theo tiền định để sáng tạo vạn vật*”. Allāh sáng tạo người này, người này suốt đời hưởng phước. Tạo ra kẻ khác, kẻ khác suốt đời chịu tội. Vậy thì chẳng phải là Allāh rất thiếu công bằng ư? Chẳng phải vậy! Allāh đã nương theo tiền định, “*tiền định*” chính là nghiệp do quý vị đã tạo trong đời quá khứ! Trong đời quá khứ tạo điều thiện, Allāh bèn cho quý vị hưởng phước. Trong đời quá khứ đã làm chuyện bất thiện, Allāh bèn cho quý vị chịu tội. Rất có lý! Nói kiểu ấy khiến cho chúng ta thật sự tâm phục, khẩu phục. Allāh lại khích lệ chúng ta, trong một đời này, nhất định phải đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, chẳng khác lời đức Phật

dạy! Vì vậy, quý vị quan sát kỹ càng kinh điển của thánh hiền, [sẽ thấy] những chỗ mâu thuẫn rất ít, chỗ dung thông quá nhiều. Những quan điểm trọng yếu đều dung thông.

Tôi thường nói “*tôn giáo là một nhà, tất cả các tôn giáo là người một nhà*”. Ở Nhật Bản, tôi đã nói điều này với những vị nhân sĩ thuộc giới tôn giáo tại Nhật Bản. Những người tôi được tiếp xúc đều là các vị Phương Trượng, Trụ Trì của các chùa miếu, đều là những vị lãnh đạo tôn giáo rất có địa vị, tôi khuyên họ: “Các tông phái Phật giáo bất đồng hãy đối xử hòa thuận với nhau, người một nhà mà!” [Phật giáo] Nhật Bản có mười ba tông phái, kinh điển để căn cứ của mỗi tông phái đều do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, do Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại. Giống như một cặp cha mẹ sanh dưỡng mười ba đứa con. Nếu con cái bất hòa, quý vị nói xem cha mẹ thương tâm cỡ nào? Mười ba tông phái chẳng qua lại với nhau, Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày ứa lệ, các vị có biết hay không? Sai mất rồi! Anh em phải tương thân tương ái, phải hỗ trợ hợp tác. Tôi khích lệ họ [như thế đó]! Đối với các tôn giáo bất đồng thì sao? Tôi nói các tôn giáo bất đồng là anh em bên nội bên ngoại của chúng ta, có phải chiếu cố hay không? Phải chiếu cố! Làm sao có thể chẳng qua lại cho được? Làm sao có thể bài xích cho được? Quý vị chẳng học thông suốt!

Tôi qua lại cùng các tôn giáo bất đồng, tôi nói với họ: - Tôi có lý luận cơ sở. Cơ sở là gì vậy? Tôi đọc kinh của quý vị còn nghiêm túc hơn các vị nữa. Tôi mở Kinh Thánh ra, tôi là tín đồ Cơ Đốc hoặc tín đồ Thiên Chúa giáo kiên thành. Tôi thật sự học theo quý vị, rất tôn kính quý vị, thì tôi mới học được điều này lẽ nọ. Nếu nói “đây là ngoại đạo, tham khảo nó”, ngay cả những điều hời hợt bề ngoài quý vị cũng chẳng học được! Tôi đọc kinh Cổ Lan, tôi là tín đồ đạo Hồi kiên thành, tuyệt đối chẳng khác gì đọc kinh Phật, tôi mới có thể thâm nhập, mới có thể thấu hiểu, mới có thể đối xử với họ dung hợp như thế ấy. Tôi có thể giảng kinh điển của quý vị, tôi có thể giảng chỗ nào cũng hợp đạo, tôi có thể giảng khiến cho quý vị cũng gật đầu, cũng sanh lòng hoan hỷ. Đại học Hồi giáo tặng tôi học vị Tiến Sĩ chẳng uổng công!

Thật sự làm, thật sự học, sau đây mới hiểu thông suốt hoàn toàn pháp thế gian và xuất thế gian. Cổ đại đức thường nói: “*Một kinh đã thông, hết thấy các kinh đều thông*”. Không chỉ là thông suốt hết thấy các kinh trong Phật môn, mà [kinh điển của] tất cả các tôn giáo đều thông. Vì sao? Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, hết thấy chúng sanh và hết thấy vạn vật trong hư không pháp giới, [đều là] do tâm hiện thức biến. “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Cái tâm tánh “có thể hiện” (năng hiện) là một, cái thức “có thể biến” (năng biến) cũng là một, cho nên “*mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”, há lẽ nào chẳng thông? Vì thế, vũ trụ là hài hòa, vốn là hài hòa. Tinh hệ là hài hòa, địa cầu là hài hòa, vạn vật là hài hòa. Vì sao bất hòa? Đã mê thì sẽ bất hòa, giác thì sẽ hài hòa; chỉ là do liên quan đến giác hay mê. Vì thế, giáo dục Phật giáo, giáo dục tôn giáo chẳng có chi khác, đều nhằm giúp cho hết thấy chúng sanh phá mê, khai ngộ. Người ta chỉ cần giác ngộ, mối quan hệ giữa con người với nhau sẽ là cư xử hết sức tốt đẹp,

thật sự là tương thân tương ái, tôn kính lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, mâu thuẫn nảy sinh ở chỗ nào?

Vì thế, tổ tiên trong năm ngàn năm của Trung Hoa đã rất thông minh, đúng là thánh nhân, biết lấy “*giáo học làm đầu*”. Bất luận là gia đình, bất luận là dòng họ, gia đình lấy giáo học làm đầu, dòng họ lấy giáo học làm đầu, xã khu lấy giáo học làm đầu, huyện thị lấy giáo học làm đầu, quốc gia lấy giáo học làm đầu, giáo học được xếp hàng đầu. Đòi hỏi học trò phải thực hiện từ chính bản thân mình. Nhất định phải làm từ chính mình! Vì thế, cổ thánh tiên hiền nói: “*Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản*” (Từ thiên tử cho đến thường dân, nhất loạt lấy chuyện tu thân làm gốc). Giáo học đòi hỏi mọi người phải biết tu thân làm gốc, thiên hạ sẽ thái bình, thế giới này sẽ là thế giới Cự Lạc, thế giới này sẽ là thế giới Hoa Tạng. Hoa Tạng, Cự Lạc chẳng hai, chẳng khác với Sa Bà. Quý vị phải hiểu khác biệt ở chỗ nào, chẳng khác biệt ở chỗ nào, phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch. “*Rốt ráo an ổn*” chính là thế giới Hoa Tạng. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1504

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem bài kệ thứ năm.

(Kinh) Kỹ nhạc tụ hội, đương nguyện chúng sanh, dĩ pháp tự ngu, liễu kỹ phi thật.

(經) 妓樂聚會。當願眾生。以法自娛。了妓非實。

(Kinh: Kỹ nhạc tụ hội, nguyện cho chúng sanh, dùng pháp tự vui, liễu nhạc chẳng thật).

Nay chúng ta gọi Kỹ (妓) là biểu diễn, ca múa, biểu diễn hí kịch trên quy mô lớn. Nhạc (樂) là âm nhạc. Chúng ta hiểu “*tụ hội*” (聚會) giống như dạ tiệc văn nghệ trong hiện thời, có quy mô lớn. Nhạc theo quy mô lớn, được gọi là “*nhạc giao hưởng*”, một nhạc đoàn hay nhạc đội lớn có từ mười mấy đến mấy chục người. Từ xưa tới nay, tại Trung Hoa, đã dùng chuyện này để giáo học. Cổ thánh tiên vương dụng tâm hết sức chu đáo. Vì lãnh thổ quá rộng, dân cư đông đúc, vào thời cổ chẳng có trường học, những trường học do quốc gia sáng lập rất hữu hạn. Mỗi quận huyện lập một trường, [việc học hành] thật sự trở thành quy chế là vào đời Hán.

Trước nhà Hán, giáo dục tại Trung Hoa là giáo dục trong gia đình, nhưng chẳng phải là giáo dục trong xã hội không được biết đến! Quốc gia biết, những người thuộc các tầng lớp lãnh đạo đều biết, những người già đều hết sức coi trọng. Đó gọi là “*ngụ giáo ư nhạc*” (寓教於樂, ngâm dùng nhạc để dạy, hoặc những ý nghĩa giáo dục đều được chứa đựng trong nhạc). Do vậy, cổ nhân nói “*tiên vương chí đức yếu đạo*” (đức tốt cùng, đạo trọng yếu của tiên vương). Trong phần trước,

chúng ta đã đọc điều này, đã trích dẫn. Thanh Lương đại sư đã trích dẫn. “*Chí đức*” (至德) là giáo dục luân lý, “*yếu đạo*” (要道) là giáo dục đạo đức. Phương thức giáo dục đạo đức quan trọng nhất là dùng phương thức gì để giáo hóa chúng sanh? Dùng lễ nhạc, dùng phương cách như thế nào? Chính là cái được chúng ta gọi là “*biểu diễn văn nghệ, dạ tiệc văn nghệ*” trong hiện thời, dùng phương pháp này! Vì thế, gặp dịp lễ tết, mừng lễ, do mọi người đoàn tụ trong những dịp ấy, tạm thời ngưng làm việc để xem biểu diễn. Phương thức biểu diễn quá nhiều, bao gồm cả những trò tạp kỹ trong ấy. Thể loại diễn xướng nghệ thuật tại Trung Hoa rất nhiều, là loại nghệ thuật nhân gian. Soạn lời ca, phổ nhạc đều là những văn sĩ, xác thực là họ đã đều được giáo dục đàng hoàng. Vì thế, quý vị thấy những lời ca, cũng như những câu đối thoại, những lối diễn xướng trong các tuồng hát đều hết sức văn nhã. Lại còn có ý nghĩa giáo dục rất sâu trong ấy, dùng phương thức này để giáo hóa thánh chúng. Thánh chúng từ xưa tới nay, cho đến đầu thời Dân Quốc cũng giống như thế. Người dân ở nông thôn không biết chữ, nhưng họ hiểu đạo lý làm người. Họ biết “*hiếu, đễ, lễ, nhạc*”, họ học từ chỗ nào? Học từ những chỗ này, chúng ta nói là “*nghệ thuật dân gian*”, học từ những chỗ này. Đó gọi là giáo dục xã hội.

Nghệ thuật dân gian đủ màu đủ vẻ rất nhiều. Từ xưa tới nay, nó có một nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, tức là “*tu vô tà*” (思無邪, chẳng nghĩ tà vậy) như Không Tử đã nói. Bất luận dùng phương thức biểu diễn nào, cũng chẳng thể khiến cho thánh chúng có tà tư, tà niệm; [hễ có tà tư, tà niệm] thì sai mất rồi! Nguyên tắc chỉ đạo này xác thực đã được thực hiện hơn hai ngàn năm tại Trung Hoa, đến một trăm năm gần đây mới suy thoái, dần dần biến chất, phong thái ngày càng đi xuống. Chúng ta học theo Âu Tây, [nghệ thuật biểu diễn của] Âu Tây xác thực là giải trí, chẳng có ý nghĩa giáo dục trong ấy, [nội dung toàn là] cuồng hoan, đáng ngại quá! Phong khí xã hội hiện thời bại hoại, ai phải chịu trách nhiệm? Đương nhiên là do quốc gia sơ sót, chẳng tận hết chức trách, chẳng chế định pháp luật nghiêm ngặt để hạn chế. Chuyện này cũng có nỗi phiền phức! Hiện thời, dân chủ tự do cởi mở, nhân dân từ trên xuống dưới đúng là chỉ mong cầu lợi, toàn nhìn vào mục tiêu lợi lộc, luân lý đạo đức đã chẳng còn, ai còn nghĩ đến luân lý đạo đức?

Người hiện thời nghĩ tưởng lợi ích cá nhân của chính mình, tuyệt đối chẳng nghĩ đến lợi ích của kẻ khác, xác thực là “*tôn người, lợi mình*”. Nếu [là kẻ] có lương tâm, gây tổn thất cho người khác còn có chừng mực. Vì sao? Chẳng hại người khác. Hiện thời, tiêu chuẩn này chẳng còn nữa! Trong sự gây tổn thất cho người khác, ắt sẽ hại người, thậm chí hại mạng. Đáng kinh hãi quá! Rõ rệt nhất là thuốc men. Trong giới y dược bèn bán thuốc giả, thuốc giả sẽ khiến cho người ta mất mạng! Quý vị bán thuốc kiếm được bao nhiêu tiền, nhưng uống thuốc ấy vào, tối thiểu là chẳng trị hết bệnh, cũng đừng nên hại người, như vậy thì vẫn còn có một tí lương tâm. Hiện thời, chẳng có đạo đức, “*tôi bán cho quý vị thuốc giả, quý vị uống vào sống hay chết, chẳng ăn nhằm gì đến tôi! Miễn sao tôi kiếm được tiền!*” Quý vị nói xem xã hội kiểu ấy còn làm sao được nữa! Phong khí ấy đã hình thành, từ nay về sau, chúng tôi chẳng thấy có dấu vết cải thiện, chẳng trông thấy.

Nếu còn phát triển như vậy, đáng kinh hãi quá, rất đáng sợ! Mười năm sau, không chỉ là thuốc men, sợ rằng ngay cả thức ăn cũng đều trở thành vấn đề. Thế giới này còn có thể sống được nữa hay chẳng? Người trong thế giới này còn có thể sống sót nữa hay chẳng?

Khi xưa, nói chung là ba bốn mươi năm trước, khi tôi thân cận thầy Lý để học Phật. Tôi thân cận lão nhân gia lúc ba mươi một, ba mươi hai tuổi, hơn bốn mươi năm trước. Thuở ấy, lão nhân gia thường bảo chúng tôi: “Người hiện thời đáng thương, ba bữa cơm đâu có phải là ăn cơm! Ba bữa cơm là uống thuốc độc”. Gạo luôn xen tạp những chất hóa học. Gạo đẹp mắt, nhìn rất đẹp đẽ. Người hiện thời chỉ nhìn bề ngoài. Rau dưa trông rất đẹp mắt, tống vào đó cả đồng thuốc sát trùng. Tôi nghe người bán rau nói với bạn thân “rau này chẳng thể ăn”, ăn rau gì? Chính họ tự trồng rau cho chính mình ăn, trồng tách biệt hẳn. Rau họ bán cho người ngoài đều tưới đẫm thuốc sát trùng, còn họ ăn rau không tưới thuốc. Đó là giữ tâm lòng gì vậy? Vì thế nói “ba bữa cơm đều là uống thuốc độc”! Ăn chay cũng chẳng thể tránh khỏi! Do đó, trong xã hội hiện thời, có khá nhiều căn bệnh kỳ quái, bệnh do đâu mà có? Bệnh từ miệng vào. Chúng ta uống nước, biết là trong nước máy ở thành thị luôn có các chất thuốc hóa học [để khử trùng]. Vì thế, tiêu độc sát khuẩn, độc bị tiêu, vi khuẩn bị giết, nhưng bản thân nó (nước máy) cũng là chất độc, chẳng phải là nước thanh khiết thật sự! Hiện thời, rất khó uống được nước thật sự thanh khiết. Các nhà khoa học ngoại quốc đã báo cáo, mấy năm nữa, có thể là trong không khí cũng có chất độc. Quý vị nói xem, làm sao sống được cơ chứ!

Chúng ta xem bài kệ này, liên tưởng đến rất nhiều vấn đề. Có ai chẳng hy vọng sống cuộc đời rất hạnh phúc, rất vui sướng? Thông thường, công việc rất vất vả, vào dịp lễ tết, ngày nghỉ, tín ngưỡng tôn giáo, tín ngưỡng dân gian, trong tôn giáo có rất nhiều ngày lễ, trong phong tục dân gian, khi tụ hội trong lễ lạc tôn giáo thông thường, trước kia quá nửa là đều hát tuồng tạ thần (cúng tạ thần) đã phù hộ cho nơi ấy bình an. Nói thật ra, chánh phủ không chỉ chẳng ngăn cấm, mà còn rất tôn trọng, cũng rất ra sức giúp đỡ. Vì sao? [Những hoạt động ấy có tác dụng hỗ trợ] thúc đẩy giáo dục xã hội, nhờ vào cơ hội ấy khiến cho đại chúng từ trong sự giải trí, vui chơi, có thể học được “hiếu, đễ, trung, tín”, có thể học được “lễ, nghĩa, liêm, sỉ”, có thể học được “thiện ác báo ứng”. Đây là chuyện tốt. Trung Hoa từ xưa tới nay, giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, và giáo dục tôn giáo, đều dùng phương thức này để thúc đẩy. Vì thế, kẻ không biết chữ vẫn hiểu lễ, biết làm người, biết làm như thế nào để thành một người tốt. Hiện thời, tuy khoa học kỹ thuật phát triển, trường học mở ra san sát khắp nơi; trên thực tế, đâm ra hiệu quả chẳng bằng cổ nhân. Chuyện này đáng khiến cho chúng ta suy nghĩ sâu sắc.

Bồ Tát thấy sự tụ hội ấy, bèn phát đại tâm, “*đương nguyện chúng sanh, dĩ pháp tự ngu, liễu kỹ phi thật*” (nguyện cho chúng sanh, dùng pháp để tự vui, hiểu rõ kỹ nhạc chẳng thật). Trong ấy có ý nghĩa rất ư là sâu! Người giác ngộ, người học Phật, hiểu điều gì? Biểu thị pháp. Thiện Tài đồng tử tham học năm mươi ba lần, thành tựu viên mãn trong một đời, Ngài tu như thế nào? Thừa cùng chư vị,

Ngài tu phàm Tịnh Hạnh. Một trăm bốn mươi một nguyện này đều được thực hiện hoàn toàn trong cuộc sống hằng ngày, Ngài hiểu cách biểu thị pháp. Kỹ nhạc, tụ hội là biểu thị pháp, phải như thế nào? Người giác ngộ thường ngoạn trong ấy. Người khác thường ngoạn nội dung mừng, giận, buồn, vui trong ấy, thấy những điều ấy; còn người tu đạo thường ngoạn, sẽ tu gì? “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, học “*Không Hữu bất nhị, Tướng có, Thể không, Sự có, Lý không*”, họ tu những điều ấy. Từ ngay nơi tướng mà lia tướng, họ biết: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Cùng thường ngoạn ca múa như nhau, cùng xem nghe một vở tuồng như nhau, quý vị thấy mỗi người cảm nhận khác nhau. Phàm phu có sự cảm nhận của phàm phu, đạo nhân (người tu đạo) có sự cảm nhận của đạo nhân, chẳng giống nhau!

Từ năm mươi ba lần tham học cuối kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy những vị đại thiện tri thức đại diện cho bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, tức là hàng Pháp Thân Bồ Tát. Các Ngài trụ trong Nhất Chân pháp giới, thuần chân, vô vọng, thuần tịnh, vô nhiễm. Nhất Chân pháp giới ở nơi đâu? Ở ngay tại nơi đây, là xã hội hiện thực của chúng ta. Vì sao chúng ta sống trong thế giới Sa Bà Kham Nhẫn nhằm đời ác ngũ trược? Thật ra, hoàn cảnh ô trược ở chỗ nào? Chẳng hề ô trược! Do ý niệm của quý vị ô trược, tâm quý vị ô trược, hoàn cảnh bên ngoài biến thành vụn vẹo. Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nhắc tới đạo lý này rất nhiều. Nếu tâm địa của quý vị thanh tịnh, chẳng nhiễm mây trần, cảnh giới của quý vị sẽ là thứ đẹp đẽ nhất. Giống như từ thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bôn Thắng, từ chỗ này, có thể đạt được sự chứng minh bằng khoa học. Ta dùng cái tâm thanh tịnh đối với một chén nước, nó sẽ hiển lộ kết tinh hết sức tốt đẹp. Giống như vậy, hai người chúng ta ở cùng một chỗ, quý vị dùng cái tâm ô nhiễm, tâm oán hận đối với nó, nó sẽ phản ứng bằng cách hiện ra kết tinh cũng rất xấu xí. Nước chẳng có tâm!

Nếu quý vị hiểu đạo lý này, thế giới này là cõi Phàm Thánh Đồng Cư, có Bồ Tát trụ trong thế gian này, cũng có A La Hán trụ trong thế gian này. Tại Trung Hoa, chư vị đọc Tam Muội Thủy Sám sẽ biết, tôn giả Ca Nặc Ca là A La Hán, trụ tại Tứ Xuyên. Quý vị đọc truyện ký của Pháp Chiêu đại sư, sẽ thấy Sư ở núi Ngũ Đài thấy Đại Thánh Trúc Lâm Tự của Văn Thù Bồ Tát. Ở nơi đó, nghe Văn Thù Bồ Tát giảng kinh, Sư còn hướng về Văn Thù Bồ Tát thỉnh giáo (thuở ấy đã bước vào thời Mạt Pháp). Thời kỳ Mạt Pháp, căn tánh của con người ngày càng độn, tu pháp môn gì tốt nhất? Văn Thù Bồ Tát dạy Sư tu pháp môn Niệm Phật. Cách niệm Phật như thế nào? Văn Thù Bồ Tát còn niệm mấy tiếng cho Sư nghe. Sư học hiểu, về sau, không tham Thiền nữa, đổi sang niệm Phật, trở thành tổ sư của Tịnh Độ Tông, là tổ sư đời thứ tư của Tịnh Độ Tông. Trong Tịnh Độ, Sư được gọi là Ngũ Hội Pháp Sư. Ngũ Hội Niệm Phật là do Văn Thù Bồ Tát dạy cho Sư, nhưng thật ra, Ngũ Hội Niệm Phật đã bị thất truyền!

Trong thời Dân Quốc, có những vị pháp sư biên soạn Ngũ Hội Niệm Phật Phổ. Ba mươi năm trước, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh, đã trông thấy [nhạc phổ ấy]. Ở Trung Hoa Phật Giáo Thư Quán có vài bản. Tôi thỉnh một quyển đem về Đài Loan in lại, có thể phối hợp với nhạc phổ để xướng tụng, rất

êm tai. Tôi nghe xong, bảo: - Đây chẳng phải là [cách niệm Phật] do thiên sư Pháp Chiếu truyền lại. Vì sao? Âm điệu niệm Phật do Bồ Tát truyền dạy nhất định là có thể nhiếp tâm, khiến cho quý vị nghe xong, chính quý vị niệm, sẽ có thể niệm đến mức đạt được cái tâm thanh tịnh. Ngũ Hội Niệm Phật kiểu này chẳng phải, nó thuộc loại âm nhạc hiện thời, nghe hay lắm, rất sướng tai, nhưng chẳng thể đạt được cái tâm thanh tịnh. Có lợi ích hay chẳng? Có chứ! Lợi ích ở chỗ nào? Tiếp dẫn kẻ sơ cơ. Có nghĩa là trong các dịp lễ lạc, ăn mừng, có thể dùng để biểu diễn nhằm tiếp dẫn kẻ sơ cơ. Người không học Phật nghe thấy, nhất định là sẽ rất hoan hỷ. Vì thế, dùng nó để tiếp dẫn, được lắm. Nếu chúng ta thật sự tu niệm Phật, cầu nhất tâm bất loạn, tâm chẳng điên đảo, xoang điệu ấy chẳng dùng được! Chúng ta phải hiểu rõ chuyện này, phải biện định rõ ràng! Tôi cũng cho làm rất nhiều đĩa Ngũ Hội Niệm Phật nhằm tiếp dẫn kẻ sơ cơ.

“*Dĩ pháp tự ngu*” (Dùng pháp để tự vui), quý vị thật sự hiểu ý nghĩa biểu thị pháp. Sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần, không có gì chẳng phải là biểu thị pháp. Nếu quý vị hiểu toàn bộ ý nghĩa biểu thị pháp, sẽ nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Sáu căn tiếp xúc tướng sáu trần sẽ chẳng mê. Chẳng mê là khai ngộ. Chẳng tà, sẽ đắc chánh tri chánh kiến. Chẳng nhiễm, sẽ tăng trưởng cái tâm thanh tịnh, thanh tịnh tăng thượng! Phải là người như thế nào thì mới hiểu thấu sự biểu thị pháp? Phương pháp tốt nhất là đọc nhuần nhuyễn kinh Hoa Nghiêm; thật đấy, chẳng giả tí nào! Người đọc nhuần nhuyễn kinh Hoa Nghiêm sẽ hiểu! Khi sáu căn tiếp xúc sáu trần xứ, quý vị đều có thể chuyển biến cảnh giới, sẽ giống như ở đây. Có thể tham gia các cuộc tụ hội vui chơi hay không? Có thể tham gia! Ca hát, khiêu vũ nhảy đều có thể tham gia. Trong giới kinh, đức Phật ngăn cấm tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, sa-di, sa-di-ni chẳng được tham dự. Vì sao? Họ chẳng hiểu sự biểu thị pháp, chẳng đủ Định Huệ, tình chấp rất nặng. Ở những nơi chốn giải trí, họ chẳng sanh trí huệ, mà sanh phiền não. Phiền não gì vậy? Mừng, giận, buồn, vui, nảy sanh những thứ ấy. Vì thế, đức Phật phải ngăn cấm.

Đối với Đại Thừa Bồ Tát thì không ngăn cấm; trong năm mươi ba lần tham học ở phần sau, đều có [những trường hợp Thiện Tài vào chốn tụ hội, ăn chơi]². Chẳng ngăn cấm hàng Đại Thừa Bồ Tát, vì sao? Đại Thừa Bồ Tát biết “*liễu kỹ phi thật*” (hiểu rõ kỹ nhạc chẳng thật). Ngài biết “*Tướng có, Tánh không, Sự có, Lý không*”; vì thế, quyết định chẳng bị ô nhiễm. Ở trong ấy, Ngài nâng cao Tam Học Giới, Định, Huệ của chính mình. Giới, Định, Huệ được thành tựu từ chỗ này. Từ năm mươi ba lần tham học trong phần sau, quý vị sẽ thấy. Biết như thế nào? Nhiễm và tịnh chẳng hai, chân và vọng như một. Ở trong cảnh giới ấy, thật sự nhập pháp môn Bất Nhị. “*Nhập pháp môn Bất Nhị*” chính là hàng Pháp Thân Bồ Tát từ Sơ Trụ trở lên, vượt trời Nhị Thừa, vượt trời Quyền Giáo. Nói cách khác, vượt trời mười pháp giới, làm sao có thể giống họ cho được? Huống hồ Hoa Nghiêm lại là pháp Nhất Thừa, vượt trời Đại Thừa. Không chỉ là [vượt xa] Tiểu Thừa, mà còn vượt trời Đại Thừa, là pháp Nhất Thừa, là pháp thượng thượng thừa.

² Chẳng hạn như Thiện Tài đến gặp kỹ nữ Bà Tu Mật Đa (vị thiện tri thức thứ hai mươi bảy).

Chúng ta vừa mới nói “*Tam Học Giới, Định, Huệ tăng thượng*”. Giới dạy chúng ta “*chớ nên xem nghe ca múa, những thứ tụ hội*”, là nói về chuyện này. Vì sao Bồ Tát tham gia, chẳng phải là Ngài đã phá Bồ Tát giới ư? Chẳng có! Quý vị nói theo Luật Nghi Giới thì dường như Ngài chẳng tuân thủ Luật Nghi Giới. Nhị Thừa có Định Cộng Giới, Bồ Tát có Đạo Cộng Giới. Vì quý vị còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đức Phật chế định khá nhiều giới luật: Điều nào có thể làm, điều nào chẳng thể làm. Chẳng thể làm, [thường gọi là] “*chỉ trì*” (止持), quyết định cấm ngặt! Điều nhất định phải làm, sẽ gọi là “*tác trì*” (作持). Quý vị ngẫm xem, Đại Thừa Bồ Tát vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đoạn, Ngài còn cần những thứ ấy hay sao? Ngài chẳng phạm thứ gì, vì sao? Kinh Kim Cang đã nói rất hay, “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Thử hỏi ai phạm giới? Ai trì giới? Trì và phạm đều chẳng có! Đó gọi là “*trì giới viên mãn*”. Quý vị còn có trì và phạm, nếu phỏng theo cách nói của Lục Tổ đại sư, sẽ là trì giới và phạm giới là hai pháp. “*Hai pháp chẳng phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị*”. Lục Tổ nói sai rồi ư? Chẳng sai! Như vậy là gì? Đó là nói về những vị mà ta thường gọi là “*bậc đắc đạo*”, họ đã phá tứ tướng và tứ kiến. Kinh Kim Cang nói: “*Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến*”. Tâm họ đạt tới “*giác, chánh, tịnh*”, quyết định là thanh tịnh bất nhiễm, quyết định là chánh tri, chánh kiến, quyết định là giác chứ không mê. Phải hiểu rõ đạo lý này!

Chúng ta có thể học hay không? Phải tùy thuộc công phu của chính mình. Nếu thấy những thứ ấy mà còn dấy động cảm tình; “*dấy động cảm tình*” là gì? Nó sẽ dẫn khởi tập khí phiền não trong A Lại Da Thức; sau khi xem xong, sẽ khiến cho tham, sân, si bùng lên. Vậy là chẳng được rồi, quý vị phải né tránh. Chúng ta là kẻ sơ học, chẳng chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc, chỉ có cách xa lìa. Đây là chánh xác, thánh hiền thế gian và xuất thế gian đều dạy chúng ta như vậy. Bản thân chúng ta biết căn tánh của chính mình chẳng phải là bậc thượng thượng thừa, cũng chẳng phải là bậc thượng thừa. Tôi liễu giải chính mình là căn tánh trung hạ; vì thế, thầy dạy tôi phương pháp ngẫm ra rất có lý: “*Chẳng đọc nhật báo, không xem tạp chí, không xem TV, không nghe radio*”. Những thứ ấy là gì? Đều thuộc loại kỹ nhạc. Xa lìa chúng! Như vậy thì cái tâm sẽ thanh tịnh.

Kế đó, câu thứ ba là “*dĩ pháp tự ngu*” (dùng pháp để tự vui). Câu này nhằm nói với ta. Cảnh giới của ta rất thấp, chẳng cao! “*Pháp*” ở đây là Phật pháp, pháp của thánh hiền. Mỗi ngày đọc sách thánh hiền, mỗi ngày niệm kinh, mỗi ngày cùng các đồng tu đạo hữu thảo luận Phật pháp, đàm luận, tôi coi chuyện ấy là vui. Đúng như ba câu trong đoạn thứ nhất ở phần đầu Luận Ngũ: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao); đây chính là “*dùng pháp để tự vui*”. “*Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ*” (Có bạn từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao). Đây cũng là “*dùng pháp để tự vui*”. Giống như trong cuộc tụ hội hai tiếng đồng hồ ngày hôm nay, có đồng tham đạo hữu đông đảo ngàn ấy tụ hội ở chỗ này để học tập phẩm Tịnh Hạnh của kinh Hoa Nghiêm, “*dùng pháp để tự vui*”. Căn tánh trung hạ nhất định phải đi theo đường này.

Đến khi cảnh giới của chúng ta đã tăng tấn, chúng ta có nên đi xem, thưởng thức hay không? Phật pháp nói đến duyên. Ví như hiện thời giao thông nhanh chóng, thuận tiện, sự nghiệp du lịch phát triển. Trước kia chẳng có, hiện thời hết sức phổ biến. Chúng ta tổ chức một đoàn sang ngoại quốc du ngoạn, trong khi ngắm cảnh, viếng thăm, có lúc cũng phải đến những chỗ vui chơi. Lần đầu tiên tôi đến Mỹ theo Vạn Quốc Đạo Đức Hội, vầy đoàn với họ. Họ xin visa cho tôi, tôi đi với họ. Vạn Quốc Đạo Đức Hội mở đại hội đại biểu lần thứ ba tại Lạc Sơn Cơ (Los Angeles), mời tôi làm cố vấn, tôi đi theo đoàn của họ. Trong chương trình của họ có tiết mục đến Lạp Tư Duy Gia Tư (Las Vegas), là chỗ sòng bài của Mỹ, [đến thăm] sòng bài nổi tiếng. Tôi chẳng thể nói không đi, đành đi cùng với họ, đến thăm sòng bài. Họ đi chơi bài, tôi chẳng chơi, đứng xem họ [chơi bài]. Trong ấy có ca múa, biểu diễn, tôi cũng cùng họ thưởng thức tại đó. Đó là “*tùy duyên, không phan duyên*”. Nếu bản thân chúng ta thường ưa thích những thứ đó, quý vị sai mất rồi! Quý vị đi theo đoàn thể, chẳng thể tách rời đoàn thể, ở trong những trường hợp ấy, quý vị phải ghi nhớ “*dĩ pháp tự ngu*” (dùng pháp để tự vui sướng). Nhưng nhìn vào [những nơi chốn ấy], sẽ có lợi cho việc hoằng pháp lợi sanh của chúng ta. Vì sao? Liễu giải trạng huống xã hội trong hiện thời. Xem nhiều, nghe nhiều, liễu giải nhiều hồng nghiên cứu cách đối trị như thế nào!

Chúng dạy điều gì? Xác thực là “giết, trộm, dâm, dối”. Chúng ta liễu giải trạng huống xã hội, sẽ hiểu, giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục tôn giáo, giáo dục nhân quả đều trọng yếu hơn bất cứ gì khác! Trước kia, đối với sự trọng yếu [của ba loại giáo dục ấy], thấy cổ đại đức nói như thế, cái tâm cảnh giác của chính mình chẳng đủ; trong Văn Sao, Ấn Quang đại sư thường đề cập. Quý vị phải đích thân nhìn thấy, mới hiểu chúng thật sự quan trọng, mới nghĩ đến kinh giáo, mới suy nghĩ thấy giáo huấn của tổ sư đại đức có dụng ý quá sâu, mới có thể cảm nhận được! Nếu không, sẽ chẳng thể cảm nhận! Thấy, nghe, rất sơ lược lướt qua, chẳng ghim trong lòng. Quý vị đích thân thấy đủ loại, đủ vẻ, mới biết cội nguồn động loạn của xã hội này! Sòng bài tạo tội rất nặng, nó khiến cho bao nhiêu người khuynh gia bại sản. Vì sao người ta mê cờ bạc ngàn ấy? Đó là tâm lý gì thế? Nó được tạo thành như thế nào? [Điều này] khiến cho chúng ta suy nghĩ cặn kẽ, [sẽ thấy nguyên do là vì] con người có cái tâm “*ưa nhân nhã, ghét nhọc nhãn*”. Nếu đánh bạc mà thắng, sẽ kiếm tiền quá dễ dàng, dễ dàng hơn bất cứ loại kinh doanh nào! Nhưng họ cũng biết “*mười người đánh bạc, chín người thua*”; họ cứ ngỡ họ thuộc loại may mắn! [Đầu đúng là] “*mười người đánh bạc, chín người thua*”, họ sẽ thắng! Có cái tâm lý cầu may như thế đó. Đến cuối cùng, chẳng có ai không thất bại. Sự tai hại của tâm lý cầu may, hy vọng “*chẳng tốn công mà được hưởng*”, tuyệt đối chẳng thua tham, sân, si. Chúng ta nói “*giết, trộm, dâm*”, [cái hại do tâm lý cầu may gây ra] tuyệt đối chẳng thua giết, trộm, dâm.

Nói cách khác, trong sòng bài, “*giết, trộm, dâm*” thấy đều đầy ắp, hết sức đáng sợ! Một mình chúng tôi, nói thật thà, tôi không dám bước vào. Tôi đi theo đoàn thể gồm bốn năm chục người đến ngoạn cảnh, ngắm nhìn. Tôi vào thăm hai sòng bài, thứ nhất là sòng bài ở Las Vegas nước Mỹ, quy mô rất lớn. Thứ hai là sòng bài Vân Đình ở Mã Lai, quy mô khá nhỏ, cũng là do các đồng tham đạo hữu

khi tổ chức đoàn du lịch đã dẫn tôi đi xem. Ở trong gia đình, hiện thời những thứ kỹ nhạc tụ hội gần như nhà nào cũng có, chính là TV. Mỗi tối, ngồi trước máy TV xem phim nhiều tập, hoặc là xem [truyền hình trực tiếp những] dạ hội liên hoan, các tiết mục ca múa âm nhạc. Quý vị xem xong, xem nghe kỹ càng, nội dung trong ấy là gì? Có tương ứng với nguyên tắc chỉ đạo của Khổng lão phu tử hay không? Nguyên tắc của phu tử là “*tu vô tà*” (chẳng nghĩ tà vậy).

Những thứ ấy có ý nghĩa giáo dục luân lý đạo đức chánh đáng hay không? Hay là phản diện, hoàn toàn phá hoại giáo dục luân lý đạo đức? Nếu quý vị nói nó chẳng phải là giáo dục, sai mất rồi. Nó chính là giáo dục! TV là giáo dục, Internet là giáo dục, nhật báo tạp chí thầy đều thuộc loại giáo dục xã hội. Quý vị thấy chúng có nội dung giáo dục là gì; sau đấy, quý vị mới hiểu vì sao thế giới hiện thời rối loạn dường ấy? Do dạy dỗ mà ra. Quý vị dạy họ những gì? Nếu luôn có thể tuân thủ nguyên tắc chỉ đạo của Khổng phu tử, xã hội sẽ chẳng nảy sinh các vấn đề! “*Tu vô tà*”: Ngôn từ nhất định chẳng tà, hành vi nhất định cũng chẳng tà, xác thực là chánh tri chánh kiến. Ngôn hạnh, cử chỉ đều là chánh ngôn, chánh hạnh. Xã hội sẽ tốt đẹp ngàn ấy. Vì thế, giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục xã hội đã khiến cho quốc gia dân tộc cư xử hòa thuận trong suốt năm ngàn năm. Cư xử hòa thuận là do dạy dỗ mà ra! Hiện thời, toàn thể xã hội động loạn cũng là do dạy dỗ mà ra! Tùy thuộc quý vị dạy theo cách nào, quý vị dùng thứ gì để dạy.

Chúng ta học Phật, nếu muốn trong một đời này, thật sự sống cuộc đời thanh tịnh, hạnh phúc, có thể đạt được hay không? Câu trả lời là khẳng định, có thể đạt được! Quý vị ắt phải giữ vững giáo huấn của thánh hiền, phải tin sâu nhân quả báo ứng. Hai điều kiện ấy quan trọng hơn bất cứ gì khác. Tin sâu giáo dục nhân quả, quý vị sẽ tâm bình, khí hòa, biết phú quý, cùng quẫn, hanh thông trong một đời đều là mạng. Trong mạng có, sẽ tự nhiên đạt được. Trong mạng không có, đừng cưỡng cầu. Thật sự có thể “*chẳng tranh với người, chẳng mong cầu nơi cõi đời*”, tâm quý vị sẽ bình lặng lắm! Cuộc sống với cái tâm bình lặng dễ sống lắm.

Khi xưa, tôi có lần giảng kinh ở Đài Bắc, sau khi giảng xong, lúc trở về, ngồi xe taxi. Người tài xế taxi nói với tôi: “Hiện thời rất khó sống!” Tôi bảo ông ta: “Tôi thấy chẳng khó sống”. Ông ta hỏi: “Sao vậy?” Tôi nói: “Chỉ cần ông chẳng tranh giành với người khác. Ông hãy nghĩ xem, một bộ quần áo, mặc cẩn thận thì tối thiểu là có thể mặc mười năm. Trong nhà ông mua tủ lạnh, ông dùng cẩn thận thì cũng có thể dùng mười năm”. Ông ta suy nghĩ thấy cũng đúng. “Không nên thấy những kiểu dáng mới mẻ [mà ham muốn mua sắm], mỗi năm đều có kiểu dáng mới. Hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, cứ ba tháng sẽ ra một kiểu dáng mới. Kiểu dáng mới ra đời, [bèn nghĩ] những thứ kiểu cũ trong nhà chúng ta đáng nên đào thải. Tuy chúng nó còn có thể tiếp tục sử dụng rất nhiều năm, ông chẳng cần nữa, mua thứ mới. Kiểu cọ quần áo cũng chẳng đúng, không hợp trào lưu mới, ông phải chạy theo thời trang. Như vậy là ông sẽ khổ sở, hằng ngày phải liệu mạng kiếm tiền. Nếu về căn bản, ông không màng tới nó, ta dùng những thứ gia cụ đã có từ lâu. Ta dùng đến khi không thể dùng được nữa

mới thay đổi, chẳng phải là ông sẽ rất tự tại ư? Ông làm việc một ngày có thể nghỉ ngơi hai ngày”. Ông ta suy ngẫm thấy có lý lắm!

Bản thân quý vị phải biết sống cuộc đời vui sướng, chớ nên học đòi người khác. Người ta nói “những món đồ của tôi lỗi thời, người ta sẽ cười tôi!” Tôi thường nói: “Cười quý vị ư? Cười chết người thì kẻ bị cười chết là họ, chứ quý vị đâu có bị chết. Họ cười người khác, cười chết luôn. Họ chết, ta chẳng chết”. Sau khi quý vị đã thông hiểu đạo lý này, cái tâm sẽ an. Tâm an lý đắc, đã hiểu rõ đạo lý rồi, cuộc đời rất dễ sống. “Ông lái xe taxi, mỗi tháng chỉ cần lái mười ngày, có thể dùng cả tháng. Cần gì vất vả như vậy? Hoặc là ông siêng năng lái suốt năm, làm một năm xong, tối thiểu là ông có thể nghỉ một năm. Ông nói xem có vui sướng lắm hay không?” Chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời. Con người phải biết tiết kiệm, phải biết tiếc phước; điều này rất quan trọng! Hiện thời, dễ sống hơn xưa kia. Mỗi ngày tranh đua với kẻ khác, hằng ngày cạnh tranh với kẻ khác, quý vị sẽ khổ không thể nói nổi, sai mất rồi! Từ trên cõi trời xuống đây, chẳng phải là để cạnh tranh với kẻ khác, chẳng phải là để cho quý vị ganh đua với kẻ khác. Vì thế, quý vị đã hiểu, sẽ sống cuộc đời rất sung sướng, hết thảy tùy duyên, chẳng phan duyên. Nếu quý vị hiểu đạo lý Phật pháp đôi chút, hiểu giáo huấn của cô thánh tiên hiền đôi chút, sẽ vui sướng khôn sánh! Đối với của cải, hãy bố thí cho nhiều, càng thí càng nhiều. Pháp Bố Thí được thông minh, trí tuệ. Vô Úy Bố Thí được khỏe mạnh, sống lâu. Ba thứ ấy quý vị đều có thể cầu được; có sao không cầu? Vì sao hằng ngày cứ phải ganh đua, tranh chấp với kẻ khác? Sai mất rồi! A, bây giờ đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp bài kệ thứ sáu kế đó.

(Kinh) Nhược tại cung thất, đương nguyện chúng sanh, nhập w thánh địa, vĩnh trừ uế dục.

(經)若在宮室。當願眾生。入於聖地。永除穢欲。

(Kinh: Nếu ở trong cung điện, hoặc nhà cửa, nguyện cho chúng sanh, được vào thánh địa, vĩnh viễn trừ khử uế dục).

“Cung” (宮) là cung điện. Cung và điện thường được nói gộp chung, nhưng cung và điện có sai khác. “Điện” (殿) là nơi làm việc, là chỗ để lo việc công, là chỗ họp hành. “Cung” là chỗ ở của cá nhân. Quý vị thấy hoàng cung ở Bắc Kinh, phía trước là điện phủ, chính là nơi để đế vương và các đại thần làm việc. Đại điện, như điện Thái Hòa, điện Trung Hòa, điện Bảo Hòa³ đều là nơi

³ Thái Hòa Điện là điện lớn nhất trong hoàng cung của Bắc Kinh, xây dựng từ niên hiệu Vĩnh Lạc thứ tư (1406) đời Minh Thành Tổ, thoát đầu được gọi là Phụng Thiên Điện, đến đời Gia Tĩnh đổi thành Hoàng Cực Điện, sang thời Thuận Trị lại đổi thành Thái Hòa Điện. Thông thường, điện này còn được gọi là Kim Loan Điện. Đây là nơi tượng trưng cho quyền lực hoàng đế. Điện này dùng để cử hành những buổi đại điển như lễ tức vị của hoàng đế, sách lập hoàng

nhóm họp, mở cuộc họp. “Cung” ở bên trong, là chỗ ở riêng tư của đế vương, được gọi là Cung. Vì thế, chỗ ở của vương hầu đều gọi là Cung. Nay chúng ta gọi Cung là căn nhà lớn, phòng ốc rất nhiều, giàu có, lộng lẫy, nguy nga. Chỗ ở của hàng bình dân được gọi là “thất” (室), nhà của dân chúng bình phàm gọi là Thất. Hiện nay đang nhằm thời đại dân chủ, cho nên có thể nói nhà của kẻ giàu có đều có thể nói là thuộc loại cung điện, sang trọng, lộng lẫy, nguy nga!

Ở những chỗ ấy, tâm thái Bồ Tát chẳng giống chúng ta. Các Ngài có thể thấy cảnh giới ấy mà quay về tự tánh. “Cung thất” là chỗ ở riêng tư của cá nhân, trong ấy, có người nhà, quyền thuộc. Nói dễ nghe hơn, trong ấy có ân, có ái; nhưng quý vị phải hiểu phản diện của ân ái là oán hận. Xưa nay, trong ngoài nước đều chẳng thể tránh khỏi, nhất là nơi cung thất của vương hầu. Thời cổ, phi tần rất đông, Trung Hoa hay ngoại quốc đều như nhau. Nói theo kiểu bây giờ, vương hầu theo quy chế “một chồng, nhiều vợ”. Hoàng đế có tam cung, lục viện⁴, còn

hậu, trao kiếm lệnh cho nguyên soái xuất chinh, cũng như các điển lễ khác như lễ mừng sinh nhật nhà vua, lễ nguyên đán... Dưới đời Minh, đây là nơi thường xuyên để nhà vua thiết triều nghị sự. Đây cũng là nơi tổ chức thi Đình và xướng danh các sĩ tử thi đậu tiến sĩ (lễ Truyền Lô).

Trung Hòa Điện được xây dựng vào năm Vĩnh Lạc 18 (1420), thoát đầu gọi là Hoa Cái Điện. Sau khi xây dựng lại sau vụ hỏa hoạn mới đổi thành Trung Cực Điện, rồi lại đổi thành Trung Hòa dưới đời Thuận Trị nhà Thanh. Đây là nơi để hoàng đế tiếp nhận sự triều bái của các quan viên trước khi xa giá sang Thái Hòa Điện cử hành đại điển, cũng như nơi vua tạm nghỉ giữa các buổi lễ. Đây cũng là nơi hoàng đế xét duyệt các chi tiết về lễ nghi cùng với quan chức, phê duyệt ngọc điệp (ghi chép về gia phả của hoàng triều), phê duyệt các bản tấu chương nếu không làm việc tại ngự thư phòng. Nơi này cũng được sử dụng làm chỗ ban yến cho các vị đại thần trong các điển lễ. Dưới đời Thanh, cuộc thi Đình được chuyển sang điện Trung Hòa, nhưng lễ Truyền Lô vẫn cử hành tại điện Thái Hòa.

Bảo Hòa Điện cũng được xây vào năm Vĩnh Lạc 18, thoát đầu có tên là Càn Thân Điện, đến đời Gia Tĩnh đổi thành Kiến Cực Điện, và lại đổi tên thành Bảo Hòa Điện dưới thời Thuận Trị. Nơi này dùng để tiếp đãi, ban yến cho các ngoại phiên (các vương công thuộc Mông Cổ, Tây Tạng, Mãn Châu), cũng như các vị đại thần từ nhị phẩm trở lên, xét duyệt các sự vụ do Tông Nhân Phủ đệ trình, cũng như tiếp kiến sứ bộ các nước vào châu.

⁴ “Tam cung lục viện” là từ ngữ phiếm chỉ nơi ở của vợ cả và các vợ lẽ của nhà vua. Theo quy chế đời Thanh, chính giữa của “nội đình” tức khu vực trong cố cung nằm sau cửa Càn Thanh, bao gồm ba cung: Càn Thanh Cung (là nơi ở của vua, bao gồm tấm điện tức phòng ngủ, có ngự thư phòng để vua phê tấu chương, hoặc họp riêng với các vị cố vấn đại thần), Giao Thái Điện (công dụng chủ yếu là để các phi tần, nữ quan khánh chúc sinh nhật hoàng hậu), và Khôn Ninh Cung (tấm cung của hoàng hậu). Lục viện thật ra gồm mười hai viện (sáu viện ở phía Đông của nội đình gọi là Đông Cung, gồm Trai Cung, Cảnh Nhân Cung, Thừa Càn Cung, Cảnh Dương Cung, Vĩnh Hòa Cung), và sáu viện ở phía Tây (Tây Cung, bao gồm Trữ Tú Cung, Dục Khôn Cung, Vĩnh Thọ Cung, Trường Xuân Cung, Hàm Phước Cung và Trùng Hoa Cung).

Bảy mươi hai phi tần là quy chế đã có từ đời Đường, ngoài chánh cung hoàng hậu ra, các thế thiếp của hoàng đế bao gồm: Tứ phu nhân (Quý phi, Thục phi, Đức phi, Hiền phi), Cửu Tàn (Chiêu Nghi, Chiêu Dung, Chiêu Viện, Tu Nghi, Tu Dung, Tu Viện, Sung Nghi, Sung Dung, Sung Viện), hai mươi bảy thế phụ (gồm các tước vị Tiệp Dư, Mỹ Nhân, và Tài Nhân, mỗi cấp gồm chín người), còn lại là các ngự thê. Về sau mở rộng thêm thành tám mươi một ngự thê, bao gồm các tước vị Bảo Lâm, Ngự Nữ, Thái Nữ (mỗi địa vị là hai mươi bảy người). Ngoài ra lại còn có các chức nữ quan chia thành Lục Thượng gồm Thượng Cung, Thượng Nghi, Thượng

có bảy mươi hai phi tần. Một nam nhân sống chung với nhiều nữ nhân ngàn ấy, nếu chẳng nảy sanh oán hận, sẽ là chuyện chẳng thể nào có! Ghen tỵ, oán hận khó lòng tránh khỏi! Vì thế, Bồ Tát biết nơi ấy chẳng phải là nơi chốn sạch sẽ, [mà là chốn] “*uế dục*”. Trông thấy điều này, chúng ta nghĩ đến “*thánh địa*”. Thánh địa là tự viện am đường trong tôn giáo, hoặc chỗ cư trú của bậc thánh hiền, chỗ giáo học của bậc thánh hiền. Những nơi ấy đều là thánh địa. Đây là tánh cảnh giác rất cao, hề trông thấy điều uế ác, bèn liên tưởng đến thứ đối lập với chúng là thánh giáo. Đứng như cổ đại đức đã nói “*chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chập*”. Vì thế, người ấy có thể gìn giữ “*tịnh chứ chẳng nhiễm, chánh chứ không tà, giác chứ không mê*”, quý vị thấy người ấy đã vận dụng Tam Quy, thật sự quy y!

Chúng ta vào những chỗ ấy, ví như hiện thời đến Bắc Kinh ngắm cảnh, nhất định là sẽ đến du ngoạn tại Tử Cấm Thành, viếng Cố Cung. Quý vị có giống như Bồ Tát “*đương nguyện chúng sanh, nhập u thánh địa, vĩnh trừ uế dục*” hay không? Quý vị có nghĩ đến câu ấy hay không? Thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác; không nhất định là khi đang xem hoàng cung. Thông thường mỗi ngày về nhà, quý vị đều phải nghĩ đến. Người Hoa thường nói “*mỗi nhà đều có một bản kinh vốn khó niệm*”, quyển kinh khó niệm ấy chính là “*uế dục*” đang nói ở đây, cũng có nghĩa là nó dễ dẫn phát phiền não nhất. Chỗ vĩnh viễn bồi dưỡng tập khí phiền não chính là “*cung thất*”. Chư vị nghĩ xem có đúng hay không? Do vậy, từ nơi phản diện, hãy nghĩ đến đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm. Thánh địa là đạo tràng, là chỗ thánh nhân trụ, là nơi chốn giáo học của thánh nhân.

Thời cổ, chẳng có nhiều trường học ngàn ấy. Từ bút ký của cổ nhân, chúng ta đã thấy rất nhiều, tuyệt đại đa số người đọc sách đến đâu để đọc sách? Đều đến tự miếu. Trong tự miếu có tàng kinh lâu, hoặc tàng kinh các, tức là “*thư viện*” như ta thường gọi trong hiện thời. Không chỉ là có kinh Phật, mà sách vở của ba nhà Nho, Thích, Đạo đều được sưu tập, tàng trữ rất phong phú. Những tài liệu, sách vở để tham khảo mà người đọc sách cần đến [thì trong tàng kinh lâu] đều có hết. Vì thế, [nho sĩ] thưở trước đều đến tự miếu để đọc sách. Không nhất định là kẻ học Phật, mà đa số mọi người đều thích đến chùa miếu đọc sách, hoàn cảnh thanh tịnh mà! Trước kia, quả thực là những người xuất gia có học vấn thật sự, Nho, Thích, Đạo họ đều thông. Quý vị đọc sách, có thắc mắc, thỉnh giáo họ, họ đều bằng lòng giúp đỡ quý vị. Có mở lớp dạy mọi người hay không? Chuyện này chúng ta không biết, rất hiếm có văn bản ghi chép rõ ràng, nhưng quý vị thỉnh giáo họ, họ nhất định sẽ rất sốt sắng giảng giải. Những vị cao tăng ấy Nho, Thích, Đạo đều thông. [Giảng giải cho người khác] xét theo Phật giáo, chính là hành Pháp Bố Thí. Trước kia, thông thường là những người đọc sách, như Tú Tài chẳng hạn, sau khi đã đậu Tú Tài, chuẩn bị đi thi Cử Nhân, hoặc thi Tiến Sĩ, đều chọn cách cư ngụ tại chùa miếu, hoàn cảnh thanh u. Đọc sách ở nơi ấy, đợi đến kỳ thi sẽ tham gia khảo thí. Đó là “*nhập u thánh địa*”, thanh tịnh vô nhiễm. Những điều

Phục, Thượng Thực, Thượng Tâm, Thượng Công. Chẳng hạn như Thượng Phục lo chuẩn bị quần áo, đồ trang sức cho vua và các phi tần, may vá, trông coi người hầu giặt giũ v.v... Tuy vậy, nếu vừa mất nhà vua, các nữ quan trong nội cung, bất kể cấp bậc nào, vẫn có thể được vua “*ngự hạnh*”.

này đều nói về cuộc sống hằng ngày. Nhưng hiện thời chùa miếu thanh tịnh vô nhiễm chẳng nhiều. Vì sao? Mở rộng cửa cho khách du lịch ngoạn cảnh; [trào lưu này] do thời đại hình thành, chẳng có cách nào tránh được!

Tôi ở hải ngoại trong một thời gian rất dài. Năm đầu tiên trở về, tại Bắc Kinh đến thăm cụ Triệu Phác Sơ, được cụ coi trọng, cụ tiếp đãi tôi cũng hết sức lễ độ, thân thiết. Lần đầu tiên gặp mặt, thời gian chúng tôi gặp mặt là hơn bốn tiếng đồng hồ. Cụ mời tôi dùng cơm, phái đoàn của tôi có đến mười mấy người, cụ đều mời cả. Trong hội Phật giáo, bày hai cái bàn, cụ cùng vợ, còn có thư ký của cụ, chúng tôi đàm luận rất vui vẻ. Khi ấy, tôi bàn với cụ về vấn đề tự, viện, am, đường. Tôi nói: Hiện thời nhà nước mở rộng du lịch ngoạn cảnh, những đạo tràng ấy đều là những kiến trúc đã lâu ngàn năm, trăm năm, nhất định là khách du lịch muốn đến [ngoạn cảnh]. Nói cách khác, những tự viện, am, đường ấy còn có thể tu đạo hay không? Chẳng thể! Đã là chẳng thể, sẽ chuyên môn làm địa điểm để du lịch tham quan! A! Sẽ mang lại một khoản thu nhập cho nhà nước, khoản thu nhập ấy cũng kha khá. Nhưng phải bồi dưỡng, huấn luyện chúng thường trụ trong chùa miếu thành hướng dẫn viên du lịch, vì du khách giới thiệu, giới thiệu Phật pháp cho khách viếng thăm. Họ đến nơi ấy, trước hết, quý vị giới thiệu lịch sử của nơi ấy. Người ngoại quốc thấy vậy cũng rất lấy làm lạ, lịch sử của họ chẳng lâu xa như chúng ta. Sau đấy mới giới thiệu Phật pháp. Phật là gì, giới thiệu những vị Bồ Tát và sự biểu thị pháp của các vị Bồ Tát, khiến cho họ hiểu rõ: Phật giáo chẳng phải là đa thần giáo, chẳng phải là tôn giáo cấp thấp, mà là giáo dục, là biểu thị pháp.

Tôi nêu ra một thí dụ để nói. Ví như quý vị bước vào sơn môn. Thiên Vương Điện là kiến trúc đầu tiên, chính giữa điện là Di Lặc Bồ Tát (Bồ Đại hòa thượng) đối diện với cửa chính. Quý vị vào cửa, sẽ thấy Ngài trước tiên. Đây là gì? Bài học đầu tiên khi vào cửa Phật. Di Lặc Bồ Tát bụng rất to, cười toe toét, biểu thị điều gì? Sanh tâm bình đẳng, thành tướng hỷ duyệt! Con người đối xử với nhau bằng một bầu hoan hỷ, vẻ mặt phải tươi cười tiếp đãi người khác, nhân duyên của quý vị mới tốt đẹp. Bản mặt lạnh tanh, chẳng thêm quan tâm đến ai, ai muốn quan tâm quý vị nữa? Xã hội cần hài hòa, gia đình cần hòa thuận, vẻ mặt tươi cười đón tiếp người khác. Chuyện này quan trọng hơn bất cứ điều chi khác, Ngài dạy quý vị chuyện này. Bụng to biểu thị điều gì? Bao dung. Chuyện gì cũng đều phải bao dung. Chớ nên so đo quá lớn. So đo thì dù là người nhà cũng sẽ kết thành nỗi oán hận, huống hồ người ngoài! Vì thế, khá nhiều người chẳng biết những nỗi oán cừu do đâu mà kết thành. Do nói năng hoặc thái độ cố ý hay vô ý, khiến cho kẻ khác mất lòng! Mất lòng bậc quân tử thì chẳng sao. Họ hiểu lý, sẽ chẳng để trong bụng. Mất lòng phường tiểu nhân, sẽ rất phiền phức! Kẻ tiểu nhân ghi hận, nói chung là sẽ có một ngày họ sẽ báo thù, quý vị sẽ bị phiền phức to lớn. Trong lịch sử, những trường hợp như vậy rất u là nhiều!

Do vậy, thầy dạy chúng tôi. Trong quá khứ, tôi ở Đài Trung. Thầy Lý mở một lớp học kinh tại đó. Tôi tham dự, có hơn hai mươi người theo học. Có những người thật sự muốn học, nghe lời, thầy đối với họ có đánh, có chửi, bày ra bản mặt khó ưa đối với họ. Còn những kẻ chuộng mặt mũi, có lòng tự tôn rất cao,

thầy Lý đối với loại học trò như vậy hết sức khách sáo, chưa bao giờ thốt ra câu nói nào quá đáng! Thuở ấy, tôi mới học, cảm thấy rất lạ lùng. Thầy bảo tôi theo vào phòng, đóng cửa bảo (nhằm dạy tôi): “Người thật sự muốn học, nếu anh không dạy họ, sẽ có lỗi với họ. Kẻ chuông thể diện, chẳng thể tiếp nhận, anh chớ nên làm mất lòng họ, hãy khách sáo. Vì sao? Họ trọn chẳng muốn học, hoàn toàn chẳng phải là thật sự đến học, cần gì phải kết oán cừu với họ?” Tôi mới hiểu rõ, đối với học trò, quý vị cũng phải quan sát. Đúng như Ấn Quang đại sư đã dạy, người ấy có một phần thành kính, quý vị sẽ dạy một phần, chẳng cần dạy hai phần. Người ấy có mười phần thành kính, quý vị sẽ dạy mười phần. Quý vị chẳng thể dạy chín phần! Nếu quý vị dạy chín phần, sẽ có lỗi đối với người ấy.

Thầy quan sát căn cơ của trò, trò thuộc hạng người như thế nào thì dùng thái độ như thế ấy. Chúng tôi mới hiểu rõ, hằng ngày quan sát thầy suốt mười năm. “*Quan sát*” là học tập theo thầy. Đạo lý ấy rất dễ dàng, vài ngày là đã hiểu rõ rồi. Nhưng thực hiện trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đãi người tiếp vật, chẳng phải là chuyện dễ dàng như vậy. Phải quan sát một thời gian dài, rèn luyện một thời gian dài, quý vị mới hiểu được. Vì thế, có những kẻ ăn nói nghe chối tai, hễ nói có lý thì ta tiếp nhận; nói điều vô lý, ta không màng tới, chẳng cần phải ghim trong lòng, không ghi nhớ cừu hận. Nhưng chúng ta nói cho người khác nghe, quý vị phải quan sát, người ấy có thể tiếp nhận bao nhiêu, có thể nín nhịn bao nhiêu, nhất định phải biết. Hễ vượt qua mức độ bao dung, nhẫn nại của họ, sẽ sanh oán, sẽ nảy sanh oán hận, phiền toái sẽ xảy đến. Kết oán rất dễ dàng, hữu ý hay vô tình kết oán. Hóa giải niềm oán hận cũng chẳng phải là chuyện dễ! Rất ít người biết đạo lý này!

Vì thế, trong thế giới hiện thời, vì sao oán khí nhiều dường ấy? Tôi cũng thường nói: Chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, bố thí ân đức nhiều, hay là vẫn hữu ý, vô tình làm mất lòng kẻ khác nhiều hơn? Quý vị sẽ hiểu, trong tương lai, khi quý vị cư xử trong cõi đời, người tôn kính, yêu mến quý vị là nhiều hay ít, người oán hận, tìm cách làm phiền quý vị sẽ nhiều hay ít, quý vị sẽ hiểu rõ. Trong một đời này, chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, bố thí ân đức ít, kết oán nhiều, vậy thì oán thân trái chủ của quý vị sẽ nhiều. Trong tương lai, kẻ báo ân rất ít, chẳng có mấy ai! Quý vị nói có phiền phức hay không? Quý vị chẳng giác ngộ, trên thế giới hiện thời, chẳng có ai dạy quý vị. Trừ kinh Phật ra, quý vị đến nơi đâu để học? Quý vị chẳng học được! Phật tổ, tổ sư đại đức, không vị nào chẳng dạy chúng ta nhất quyết đừng kết oán cừu với người khác. Không chỉ là chẳng thể kết oán cừu đối với con người, mà đối với súc sanh cũng chớ nên kết, đối với quỷ thần cũng chớ nên kết, toàn thể sẽ gây phiền phức, nhân duyên quả báo chẳng sai sót mảy may! Chớ nên không hiểu đạo lý này!

Đối với bài học đầu tiên trong Thiên Vương Điện, quý vị thật sự hiểu rõ, hãy giới thiệu điều ấy với khách du lịch văn cảnh, họ sẽ hiểu Phật giáo chẳng phải là mê tín. Dùng gì vậy? Dùng nghệ thuật để dạy quý vị phải bao dung, phải khoan hồng độ lượng đối với người khác, phải tươi cười đón tiếp người ta. Sự giáo dục ấy hay quá! Hai bên [tượng Di Lặc Bồ Tát] là Tứ Đại Thiên Vương. [Vị thứ nhất là] Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương (Dhṛtarāṣṭra, Đề Đầu Lại Tra). Sự biểu

thị pháp của Ngài là biểu thị sự tận hết chức trách, “*trì quốc*” (持國, duy trì, gìn giữ đất nước). Trong xã hội, quý vị lập thân như thế nào, chúng ta nói là “đứng ở chỗ chẳng thất bại”. Quý vị phải biết giữ bổn phận, chịu trách nhiệm. Trong xã hội, quý vị theo đuổi nghề nghiệp nào, hãy thực hiện rất tốt đẹp những chuyện thuộc về bổn phận của chính mình, cùng mọi người hỗ trợ hợp tác, quý vị sẽ thành công. Chuyện chẳng thuộc về bổn phận của chính mình chẳng cần hỏi đến, chẳng liên quan gì đến ta. Ai nấy đều thực hiện tốt đẹp chuyện thuộc về bổn phận của chính mình, nhưng nhất định phải biết hợp tác với mọi người. Giống như trong thân thể của chúng ta, mắt chỉ quản thấy, chẳng quản nghe, quản bổn phận của chính mình. Tai chỉ quan tâm nghe, chẳng bận tâm thấy. Nếu mắt còn muốn xen vào nghe, thứ gì cũng đều muốn quản, sẽ nảy sinh rắc rối! Trong xã hội, chúng ta có một công việc, hãy làm tốt công việc của chính mình, giống như trong một thân thể, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, mỗi thứ có phạm vi công năng [chuyên biệt], nhưng chúng có sự hợp tác mật thiết, chẳng phải là không hợp tác, mà là hợp tác mật thiết, chịu trách nhiệm, tận hết chức trách.

Nam Phương Tăng Trưởng Thiên Vương (Virūdhaka, Tỳ Lưu Lạc Xoa), biểu thị sự tiến bộ như chúng ta đã nói trong hiện thời. Hằng ngày đều phải có tiến bộ, mỗi ngày một mới hơn. Nói theo Phật pháp, sẽ là “ *tinh tấn không ngừng*”. Không chỉ là đạo đức của quý vị phải tiến bộ, học thuật phải tiến bộ, thậm chí cuộc sống vật chất cũng phải tăng cao hơn. Nói như vậy có lý lắm! Như thế nào thì mới có thể hoàn thành hai chuyện này? Làm thế nào để đạt được? Hai điều ấy (trì quốc và tăng trưởng) là mục tiêu của chúng ta. Tây Phương Quảng Mục Thiên Vương (Virūpākṣa, Tỳ Lô Bác Xoa) và Bắc Phương Đa Văn Thiên Vương (Vaiśravaṇa, Tỳ Sa Môn) nhằm dạy quý vị cách làm như thế nào? Hãy xem nhiều, nghe nhiều, chẳng dạy quý vị nói nhiều! “Xem nhiều” là như chúng tôi thường nói: “*Đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường*”, đến khắp nơi tham học. Tăng trưởng trí huệ của chính mình, tăng trưởng kỹ thuật và năng lực của chính mình, quý vị mới thật sự có thể gánh vác trách nhiệm, tận hết chức trách. Quý vị thấy một bài học hay như thế đó, lấy đâu ra mê tín? Nếu quý vị có thể giới thiệu [bài học ấy] cho du khách. Du khách đến nơi đây là đã đóng học phí, thật sự học được thứ gì đó để đem về, họ sẽ rất hoan hỷ!

Trong Phật giáo, mỗi vị Phật, Bồ Tát, mỗi vị thần hộ pháp đều có ý nghĩa biểu thị pháp, đều nhằm dạy người. Các Ngài chẳng phải là thần minh, chúng ta phải hiểu điều này. Tôi nói với cụ Phác Sơ [như vậy], cụ Phác Sơ nghe nói rất vui thích. Tôi nói tất cả tự viện, am, đường thầy đều trở thành địa điểm du lịch, thật sự tu hành ở chỗ nào? Tạo lập cái mới, lập đạo tràng, xây dựng mới thì chẳng cần phải xây theo hình thức chùa miếu. Vì thuở ấy, tôi ở Mỹ, tôi bèn nói với cụ: Những viện đại học ở Mỹ rất đáng để bắt chước. Hiện thời, giao thông thuận tiện, chẳng bé tắc giống như trước kia. Hiện thời, do giao thông tiện lợi, mỗi một tông, tức tám tông phái Đại Thừa và hai tông phái Tiểu Thừa đều có thể khôi phục. Mỗi tông lập một đạo tràng là đủ rồi. Trong mỗi đạo tràng, chia thành hai bộ phận: Một là học hội, bộ phận kia là học viện. Phải dùng danh từ mới, chẳng dùng chữ “*tự, viện, am, đường*”, không dùng danh từ cũ, dùng chữ mới.

“*Học hội*” là đạo tràng tu hành, “*học viện*” là đạo tràng học tập, nghiên cứu các kinh giáo. Ví như Tịnh Độ Tông của chúng ta có Tịnh Tông Học Viện và Tịnh Tông Học Hội. Tịnh Tông Học Hội là chỗ để mọi người cộng tu, Tịnh Tông Học Viện là nơi nghiên cứu kinh giáo. Mỗi tông đều tập trung vào một chỗ. Người học theo tông ấy có thể đến đó, chỗ ấy sẽ dần dần hình thành một thành thị. Thành thị này được gọi là Tịnh Độ Tông, là Tịnh Độ Thành; chỗ kia được gọi là Hoa Nghiêm Thành, chỗ nọ là Thiên Thai Thành. Để Phật giáo thật sự hưng vượng, hoàn toàn tạo dựng theo hình thức trường học, chẳng cần theo kiểu cung điện, hoàn toàn thoát khỏi hình thức ấy. Những chỗ cũ đều để làm du lịch, ngắm cảnh, chỗ mới dùng để khôi phục nền giáo dục của đức Phật. Cụ Phác Sơ nghe nói rất vui thích. Rất đáng tiếc, khi ấy, [chánh sách] tôn giáo [tại Hoa Lục] vẫn chưa hoàn toàn cởi mở, đồng thời cụ tuổi tác đã quá cao rồi! Chúng tôi gặp mặt lần đầu, nói chuyện hơn bốn tiếng đồng hồ. Tôi trở về Hương Cảng. Các đồng học ở Hương Cảng đều hết sức kinh ngạc. Cụ Phác Sơ thông thường tiếp khách đều chẳng quá nửa tiếng. [Họ cho rằng] chúng tôi là đồng hương, [cho nên được cụ Phác Sơ tiếp đón] khác hẳn! Từ sau khi quen biết, mỗi lần đến Bắc Kinh, chúng tôi đều gặp mặt.

Năm xưa, ở trong nước tôi có hai vị hộ pháp. Cụ Triệu Phác Sơ là một, hiểu rõ tôi. Vị thứ hai là lão hòa thượng Minh Sơn⁵, đây là một vị pháp sư giảng kinh, hết sức yêu thương tôi. Hiện thời, cả hai vị đều khuất bóng cả rồi! Đòi người tri kỷ khó gặp, chỉ có hiểu biết nhau sâu đậm, yêu thương cũng sâu đậm. Mỗi lần, gặp mặt, cụ Phác Sơ đều khuyên tôi: “Hãy trở về, lá rụng về cội”. Tôi nhận lời, tôi nói: “Sớm muộn gì nhất định tôi sẽ quay về, nói chung là tùy duyên duyên phận”. Thuở ấy, Chương Gia đại sư dạy tôi “*tùy duyên, đừng phan duyên*”. Đó là đúng. Nếu phan duyên, nhất định phải làm như thế này, như thế nọ, quý vị sẽ rất khổ. Hết thầy đều nghe theo sự an bài của Phật, Bồ Tát, tôi cũng rất tự tại. Cả đời tôi đều tùy duyên, quyết định chẳng phan duyên. Điều này (bài kệ này) nhằm nói bất luận ở nơi đâu, đều hiểu ý nghĩa biểu thị pháp.

Do tự viện, am, đường hiện thời đều biến thành đạo tràng du ngoạn, thậm chí còn có nhiều nơi tôi nghe nói lấy chuyện kinh sám pháp hội làm chánh yếu, là một đạo tràng như vậy đó. Đạo tràng thật sự cùng nhau cộng tu, tham Thiền, niệm Phật, hoặc nghe kinh, nghe pháp ít lắm! Chúng tôi cũng liễu giải tình hình

⁵ Hòa thượng Minh Sơn (茗山, 1914-2001), quê ở Tây Hương, huyện Diêm Thành, tỉnh Giang Tô. Xuất gia năm mười chín tuổi, thọ Cụ Túc năm hai mươi tuổi. Tốt nghiệp Phật học viện vào năm 1933. Trong suốt thời Kháng Nhật, Sư bôn ba lo liệu Phật sự tại Hồ Nam, luôn chú trọng bồi dưỡng giáo lý và đào tạo tăng tài. Kháng chiến thành công, Sư trở về Định Huệ ở Giang Tô lập Phật học viện. Sư từng đảm nhiệm chức vụ xử lý thường vụ của hội Phật Giáo Trung Quốc. Đòi Sư từng gặp bao nỗi thăng trầm. Khi Cách Mạng Văn Hóa nổ ra, chánh quyền Trung Cộng đóng cửa chùa, đuổi tăng sĩ về nguyên quán. Sư đã sáu mươi tuổi, vẫn bị đi về nông thôn “hòa nhập quần chúng”, thực chất đi lao động khổ sai tại vùng quê. Sư vẫn luôn hoan hỷ, an nhiên tự tại, sách tán đồ chúng “*nông Thiền hợp nhất*”. Do đạo đức cao tốt, Sư đã từng được Vạn Phật Thánh Thành cung thỉnh chứng minh tam đàn đại giới vào năm 1989. Sư được các nơi như Đài Loan, Đông Kinh mời sang hồng pháp diễn giảng nhiều lần.

này; không chỉ là riêng tại Trung Hoa, mà trên cả thế giới cũng đều như thế, ở Đài Loan cũng chẳng phải là ngoại lệ! Do vậy, chúng tôi nghĩ nhất định phải lợi dụng kỹ thuật cao cấp [để truyền bá Phật pháp]. Phương pháp này cũng chẳng phải do chúng tôi nghĩ ra, mà là do tiên sinh Phương Đông Mỹ dạy tôi. Cụ bảo công cụ khoa học chẳng có thiện hay ác, chẳng có đúng hay sai, thứ công cụ tốt như vậy phải nên dùng để dạy học. Nếu nội dung các tiết mục được phát hình là tình dục, là bạo lực, là giết, trộm, dâm, dối, khiến cho toàn thể xã hội rối ren; vì sao chẳng dùng thiết bị tốt đẹp như thế để hoằng dương giáo dục luân lý đạo đức? Thầy Phương nói với tôi lời ấy, tôi có ấn tượng ấy. Nhưng chuyện này cũng phải có duyên. Giàn thiết bị ấy cần chẳng ít tiền; thuở ấy, tôi vừa mới xuất gia không lâu, một đồng còn chẳng có, đâu dám nghĩ đến những thứ ấy! Muốn có một cái quạt điện còn chưa dám mong. Dường như thuở ấy tại Đài Loan, mua một cái quạt điện phải mất ba bốn trăm đồng, chẳng dám mong mãi! Làm sao dám nghĩ đến giàn thiết bị ấy?

Nhưng tôi giảng kinh ở Đài Loan hai mươi năm, suốt hai mươi năm mới có một đạo tràng, tức là Hoa Tạng Phật Giáo Đồ Thư Quán. Đại khái cũng to cỡ giảng đường của chúng ta trên tầng mười một. Ở Đài Loan, [Đồ Thư Quán] rộng năm mươi Bình, là một chỗ hẹp như vậy đó. Chúng tôi giảng kinh tại đó chẳng lâu, đại khái là hai ba tháng, tại Nữ Ước có một Hoa kiều đến đó gặp tôi, nghe kinh vài lần, nghe rất hoan hỷ, hỏi ý tôi, muốn mời tôi sang Nữ Ước giảng kinh. Đạo tràng của chúng ta mới thành lập chẳng lâu, nếu tôi đi, [mọi việc] sẽ phải đình lại. Tôi nói “duyên chưa chín muồi”, đồng thời, ra ngoại quốc thì tôi cũng chẳng có chi phí nhiều ngàn ấy. Ông ta nói: “Nếu chẳng được vậy thì con có thể đem băng thâu âm và thâu hình sang Mỹ”. Tôi nói: “Vậy thì được, nhưng tôi chẳng có thiết bị”. Bọn họ cũng rất khó có. Sau khi quay về, bèn gọi cho tôi hai vạn Mỹ Kim, giúp đỡ chúng tôi lắp đặt một bộ thiết bị như vậy. Vì thế, chúng tôi đổi Đồ Thư Quán thành Thị Thính (視聽, nghe, nhìn), thêm chữ Thị Thính, thành Hoa Tạng Phật Giáo Thị Thính Đồ Thư Quán, [nguyên do] là như thế đó.

Từ Nhật Bản gọi về một giàn máy. Thời đó, đài Hoa Thị (華視, đài truyền hình Trung Hoa) lắp đặt cho tôi. Chủ nhiệm phân bộ tin tức của đài Hoa Thị khi đó là bạn học của tôi. Ông ta chọn mua một giàn máy từ Nhật Bản, cũng thuận tiện mua giùm tôi một bộ. Thời ấy, giá cả đắt lắm, dường như một giàn máy khoảng ba mươi vạn đồng Đài Loan. Khi ấy mới có một giàn thiết bị như thế, từ đây, bắt đầu thâu hình. Băng thâu hình và thâu âm chuyên cung cấp cho Nữ Ước, Hoa Kỳ, gửi băng thâu hình giảng kinh sang đó. Duyên khởi cội nguồn của việc thâu âm và thâu hình là như thế đó. Nếu chẳng phải là do người ta đến tìm chúng tôi, chúng tôi chẳng dám nghĩ đến. Suốt đời, chúng tôi chẳng hóa duyên, chẳng hướng về ai xin tiền, chẳng nghĩ chính mình phải làm như thế này, như thế nọ. Chẳng hề có! Đều là duyên chín muồi, chuyện ấy sẽ được thực hiện tốt đẹp. Duyên chẳng chín muồi, chuyện ấy sẽ chẳng dễ thực hiện! Tôi vừa mới nói trạt rồi, một giàn máy thuở ấy tính bằng tiền Đài Loan, giá mấy chục vạn đồng Đài Loan. Tiền Đài Loan mấy chục vạn, chứ tiền Mỹ chẳng nhiều như thế. Thuở ấy, họ biếu tặng chúng tôi dường như tất cả là hơn hai vạn Mỹ Kim. Món tiền hơn

hai vạn đồng cũng rất có giá trị, ở Đài Loan rất có giá. Đây là lần đầu tiên có thiết bị ấy. Vì thế, đạo tràng hiện thời phải nên kiến lập trên không trung thì mới có thể sanh ra hiệu quả.

Thầy Lý dạy tôi suốt đời phải học theo pháp sư Ân Quang. Pháp sư Ân Quang suốt đời chẳng thu đồ đệ xuất gia, chẳng truyền giới, chẳng lập đạo tràng. Tôi cảm thấy lão nhân gia thị hiện hết sức có lý. Vì sao? Thu nhận đồ đệ, dựng đạo tràng phải bận tâm, tâm chẳng dễ gì thanh tịnh được. Huống hồ bản thân chúng tôi chẳng có phước báo! Kể chẳng có phước báo, đâu có cầu cạnh người ta, người ta cũng không quan tâm đến quý vị! Vì thế, suốt một đời, Chương Gia đại sư dạy tôi đi theo con đường giảng kinh, giáo học. Trừ chuyện giảng kinh, giáo học ra, hết thầy chẳng nghe, chẳng hỏi tới. Lập đạo tràng ở Đài Bắc là do Hàn quán trưởng ra mặt, bà ta đứng ra phụ trách, chịu trách nhiệm quản lý. Tôi nói: “Được lắm! Các vị thực hiện, tôi chỉ cần có chỗ để giảng kinh là được rồi”. Đạo tràng được thành lập như vậy đó, quy mô rất nhỏ. Đến khi tôi rời khỏi Đài Loan, đạo tràng của chúng ta phát triển, nếu theo cách tính diện tích của Đài Loan, thì là hai trăm năm mươi Bình. Chúng ta chiếm trọn một tầng [làm giảng đường], mua lại những phòng ốc ở tầng dưới để làm liêu phòng, làm phòng ngủ cho khách, nhà bếp, phòng ăn, mới có quy mô như thế ấy, hai trăm năm mươi Bình. Một Bình nếu nói theo mét vuông trong hiện thời, sẽ là bốn mét vuông. Một Bình là bốn mét vuông. Nói cách khác, tổng diện tích là một ngàn mét vuông. Phát triển đến cuối cùng, thành một chỗ to chừng đó. Vì thế là một đạo tràng rất nhỏ.

Nhưng do chúng tôi dùng băng thâu hình; thuở ấy, chúng tôi lưu thông băng thâu hình, lưu thông băng thâu âm, dần dần sanh ra ảnh hưởng. Vì thế, hiệu quả giảng kinh được khuếch đại. Chúng tôi không phải là chỉ có sách vở, hằng năm không ngừng in kinh, lưu thông toàn thế giới. Hơn nữa, khi đó chúng tôi có băng thâu âm, tức là băng thâu âm giảng kinh, có băng thâu hình, lưu thông sớm nhất tại Đài Loan và ở ngoại quốc. Mọi người sau khi được tiếp xúc đều rất hoan hỷ. Về sau, duyên ở ngoại quốc chín muồi, thường nghe thấy có những đồng học mời mọc tôi. Do vậy, chúng tôi cũng thừa dịp này đi xem thử để mở rộng tầm mắt, mọi người nên hiểu nguyên do như vậy. Nhất là trong hiện thời, đã phát triển đến Internet, vệ tinh, là những chuyện chẳng thể ngờ được! [Đăng tải những video giảng kinh trực tiếp] trên Internet đến nay đã tám năm, [phát sóng chương trình truyền hình] vệ tinh đã tròn ba năm, khởi sự từ năm 2003. Chuyện gì tôi cũng đều không biết, ai phát tâm thực hiện tôi cũng không biết, nhưng nghe nói hiệu quả cũng được lắm. Hiện thời, khắp toàn cầu có thể đồng loạt tiếp sóng nghe được. [Phát qua vệ tinh] thì do họ phải đánh phụ đề (caption) lên màn hình, nên ước chừng bị chậm trễ một, hai tháng. Sau khi đã gắn phụ đề rồi mới truyền ra ngoài. Đây là nói đến “*thánh địa*”. Thánh địa, thanh tịnh địa trong hiện thời là ở trên không trung, chẳng ở trên mặt đất. Tuy nhục nhãn của chúng ta chẳng trông thấy, nhưng có thiết bị tiếp sóng, bất cứ lúc nào cũng đều có thể cùng nhau học tập, thuận tiện hơn! Lại xem bài kế kế tiếp là bài thứ tám.

(Kinh) Thượng thăng lâu các, đương nguyện chúng sanh, thăng chánh pháp lâu, triệt kiến nhất thiết.

(經)上昇樓閣。當願眾生。昇正法樓。徹見一切。

(Kinh: Lên trên lâu gác, nguyện cho chúng sanh, lên lâu chánh pháp, nhìn thấu hết thấy).

Thời cổ, lâu gác ít ỏi. Thật sự là hàng vương hầu, kẻ phú quý mới có thể dựng lâu, thường dân chẳng có. Hiện thời, lâu rất cao. Những tòa cao ốc mấy chục tầng, cổ nhân đâu nằm mơ cũng chẳng dám nghĩ tới. Đây là thuận theo khoa học kỹ thuật, văn minh vật chất tăng tiến. Hiện thời, trên thế giới đã có cao ốc cao hơn một trăm tầng. Ở Hương Cảng, đại khái những nơi cư trú thường là [cao ốc] từ ba bốn chục tầng trở lên. “*Thượng thăng lâu các*”, chẳng biết hằng ngày phải lên xuống bao nhiêu lượt, có hồi quang phản chiếu, nghĩ chúng ta phải “*thăng chánh pháp lâu*” hay không? “*Chánh pháp lâu*” (lâu chánh pháp) là gì? Tăng tấn cảnh giới của chính mình. Cũng có nghĩa là nâng cao đạo đức, học vấn, kỹ năng của chính mình, đó gọi là “*thăng chánh pháp lâu*”. Vì quý vị đứng ở chỗ cao mới có thể thấy xa. Trong thơ của cổ nhân có câu: “*Dục cùng thiên lý mục, cánh thượng nhất tầng lâu*” (muốn thấy trọn ngàn dặm, lên thêm một tầng lâu). Vì thế, quý vị ở tầng cao nhất trong mấy chục tầng mới có thể nhìn rất xa, “*triệt kiến nhất thiết*” (thấy thấu triệt hết thấy). Đây là quý vị có trí huệ, có đạo đức, có học vấn, mới có thể thấy các tầng lớp khác nhau trong toàn thể xã hội, nhất là trong xã hội hiện đại, thật sự rất cần bậc đại đức nhìn xa trông rộng!

Trong xã hội hiện thời, ai nấy thường nói đến xung đột, đúng vậy, xung đột quá ư là nhiều. Tôi thường nói đến sự xung đột trong gia đình, vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột, xung đột trong vòng bạn bè, gần như chẳng có gì không xung đột. Vua tôi cũng xung đột, chủ nhân và công nhân viên chức xung đột, thành ra xã hội gì vậy? Cứu vãn bằng cách nào? Pháp luật chẳng cứu được! Dầu pháp luật quy định nghiêm ngặt đến mấy đi nữa, bao nhiêu kẻ thông minh vẫn tìm được kẽ hở pháp luật. Báo thù chẳng thể giải quyết, hội nghị cũng chẳng thể giải quyết. Chúng tôi đã đến khắp nơi trên toàn thế giới để xem xét, đã tham gia các hội nghị quốc tế, khiến cho chúng tôi quay lại ngẫm nghĩ: Tổ tiên chúng ta có năng lực gì để duy trì một dân tộc đông như thế, một bản đồ quốc gia rộng ngàn ấy trong suốt năm ngàn năm, khiến cho nhân dân đối xử hòa thuận, dùng phương pháp gì vậy? Đạo lý gì vậy? Chú tâm phản tỉnh, quan sát, tư duy, sẽ thấy tổ tiên đã dạy mọi người: “*Tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”, chúng tôi mới hoảng nhiên đại ngộ. Nhu cầu bức thiết trong xã hội hiện thời chính là tám chữ ấy! Tám chữ ấy có thể giúp chúng ta hóa giải tất cả xung đột, nhất định là phải lấy “*tu thân làm gốc*”.

Vì thế, trong những năm qua, chúng tôi đến khắp nơi tặng chữ Ái trên toàn thế giới. Tôi có giải thích đơn giản: Tặng chữ Ái thì điều quan trọng nhất là yêu thương chính mình! Chính mình chẳng yêu thương chính mình, quý vị chẳng thể yêu thương người khác được! Đầu tiên là quý vị phải học sao cho biết yêu thương chính mình. Yêu thương chính mình là gì? Sách dạy vỡ lòng cho trẻ là Tam Tự

Kinh mở đầu bằng câu: “*Nhân chi sơ, tánh bổn thiện*”. Nếu quý vị có thể yêu thương chính mình, tức là yêu cái bổn thiện của quý vị! Bản tánh của ta vốn thiện, chẳng có mấy may tà ác. Ta còn có tà ác, [tức là đã] trái nghịch bổn thiện, chẳng biết yêu thương chính mình. Kẻ yêu thương chính mình, nhất định sẽ có thể quán triệt luân lý, nhất định sẽ có thể tuân thủ đạo đức, nhất định có thể tin sâu nhân quả. Đó là yêu thương chính mình. Đã yêu thương chính mình, sau đây mới có thể yêu kẻ khác, mới có thể yêu xã hội, mới có thể yêu thương quốc gia, mới có thể yêu hết thầy chúng sanh. Lên lầu chánh pháp, thấy thấu triệt hết thầy. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 21 hết